

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

SAU MỘT NĂM CÓ MẶT

THỨ Năm 1-5-1969, Khởi Hành tuần báo tới tay bạn đọc, sau nhiều buổi sinh hoạt của Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Chúng tôi đã tham dự những buổi họp sôi nổi, chúng tôi đã thảo luận tới tận cùng những vấn đề được đặt ra, trước dự tính xuất bản một tờ tuần báo, lại là một tờ tuần báo thuần túy văn học. Cuối cùng, dù nhìn thấy những khó khăn nhất định phải đến, đa số các anh trong Ban Chấp Hành đã đi đến cùng một kết luận là: trong nhịp sống mỗi lúc một thêm sôi nổi, trong tình trạng thiếu vắng một diễn đàn văn nghệ, Hội cần phải xuất bản một tờ tuần báo. Và thế là tuần báo Khởi Hành xuất hiện.

NGAY trong số đầu tiên, một câu hỏi được gửi tới: Khởi Hành là báo của ai. Tới nay, sau một năm có mặt, câu hỏi đã không còn được đặt ra nữa. Khởi Hành được thấy trong ba lô giữa rừng già, trên núi biếc. Khởi Hành được thấy ở mặt khu Lê Hồng Phong, ở trong ruột Đồng Tháp Mười, ở cửa ngõ Miền Trung, ở nhánh sông cuối Việt. Đó là người thân của kẻ chiến đấu xa nhà, người bạn của chàng thư sinh thành phố. Đó là diễn đàn của Tuổi Trẻ, một diễn đàn tự do, luôn luôn mở rộng, luôn luôn lên tiếng về những vấn đề mà Tuổi Trẻ phải đối đầu. Và đó cũng là nơi qui tụ được những nhà thơ nhà văn tên tuổi nhất ở Miền Nam, thuộc mọi khuynh hướng, trong hay ngoài Quân Đội, mà giá trị không một ai có thể chối cãi. Khởi Hành, bức tranh của muôn màu sắc, kiến trúc của vạn đường nét hình thể. Và tờ báo do Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội chủ trương, với phương tiện tự túc này, đã không chỉ nhằm một đối tượng hạn hẹp. Bởi vì Văn Nghệ trước hết là những sinh hoạt tinh thần vượt lên trên mọi giới hạn, và Văn Nghệ Quân Đội không phải chỉ phục vụ người cầm súng. Văn Nghệ Quân Đội, như Thiếu Tướng Tổng cục Trưởng Tổng cục CTCT đã tuyên bố trong buổi lễ phát giải thi đua Văn Nghệ của các T.Đ. CTCT trên Đài Truyền Hình cách đây nhiều tháng—phải đạt ba mục tiêu: quân chúng tính, tiến bộ tính, và dân tộc tính. Phổ biến, tân tiến, đó là một phần trong những mục tiêu của Bộ Biên Tập Khởi Hành.

SANG năm thứ hai, chúng tôi hy vọng tiếp tục đưa tờ báo tới bạn người đọc hơn nữa, tiếp tục mời được các nhà văn nhà thơ cộng tác đông đảo hơn nữa, và tiếp tục làm cho tờ báo chặt chẽ hơn nữa về phần kỹ thuật, trong khi hy vọng Khởi Hành còn là tiếng nói của Tuổi Trẻ ý thức VN.

Wan
PL4380
AJK45++

MINH ĐĂNG KHÁNH

PHÒNG VĂN BA ĐẠO DIỄN

LÊ DÂN

HOÀNG VINH LỘC

LÊ HOÀNG HOA

về nhân vật người đàn bà thành phố



Đạo diễn Lê Hoàng Hoa đang trình bày người đàn bà thành phố Kim Vui



SA ĐỊCH VĂN NGHỆ: (LÊ-PHÉP) KINH THƯA BÁC VÀ CÁC BÁC CAO MINH TRONG VĂN GIỎI, CHÀU CÓ VAI «THẮC MẮC VĂN CHƯƠNG»...

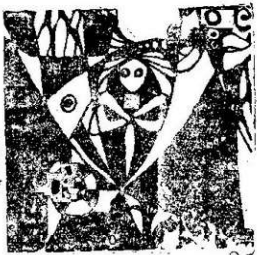
ng. nhật duật

TRẢ LỜI MỘT LÁ THƯ

51

tuần năm 30-4-70

CAO THOẠI CHÂU: TIỀN CHÂN TUỔI BA MƯƠI • LÊ VĂN CHÍNH: NGÀY X, Ở VIỆT NAM • NGUYỄN HỮU HIỆU: SIMENON, ÔNG VIẾT VĂN CÁCH NAO • KIM NHẬT: NG. CÔNG HOAN DƯỚI VOM TRỜI HÀ NỘI • ĐẶNG TRẦN HUÂN: CHUYỆN CẨM ĐẠN BA • DƯƠNG TRỮ LA: THỜI SỰ NGHE THUẬT • HOÀNG NGỌC LIÊN HY VÂN: SINH HOẠT VĂN NGHỆ CÁC MIỀN



HY VĂN

MỘT VÀI GHI NHẬN NHÂN NGÀY ĐẦY TUỔI CỦA KHỞI HÀNH

TUẦN báo Khởi Hành đã bước sang năm thứ hai kể từ số Tân Niên... Nhưng nếu tính đúng theo một năm mười hai tháng thì số trước Khởi Hành mới đầy tuổi.

Nhớ lại một năm về trước khi anh em Văn Nghệ Sĩ trong nhóm chủ trương biên tập hồi hợp để quyết định xuất bản tờ báo, hy vọng thật là mong manh vì phương tiện quá eo hẹp. Phần đông anh em đều ước tính với số vốn sẵn có, nếu không khéo điều hành và nếu báo không bán được đến một mức tối thiểu dự liệu thì tờ báo sẽ sống được... 4 kỳ, tức là 1 tháng tròn và sẽ bị phá sản, nếu không có một phép lạ xảy ra.

Vì ra một tờ báo Văn học nghệ thuật trong thời buổi này chỉ có nghĩa là tự phá sản sau khi đã «lướt bay bướm vài đường» trong ít số — hoặc nếu có duy trì được thì chắc chắn phải có một nguồn tài trợ dồi dào.

Nhưng hoàn cảnh của tờ báo Khởi Hành lại trái hẳn. Sau 4 kỳ báo, phép lạ không xảy ra mà nguồn tài trợ cũng không tìm thấy đâu cả. Nhưng tuần báo vẫn tiếp tục sống và đến nay đã được 52 số kể cả một giai phẩm mùa xuân đồ sộ.

Kết quả thu hoạch được đến hôm nay, trước hết phải nói là nhờ sự cộng tác mật thiết và rộng rãi của tất cả văn hữu danh tiếng cũng như một số anh em trẻ vì trên tờ tuần báo, nếu kiểm điểm lại sẽ thấy tên tuổi từ các anh đã có một chỗ ngồi vững chãi trên văn đàn đến các anh em chưa bao giờ nghe tên nhưng những sáng tác đều có một giá trị đặc biệt. Tiếp theo, phải kể đến những nỗ lực không ngừng của Tòa soạn và Ty Trại sự. Sau cùng và cũng là điểm căn bản là sự tiếp nhận nhiệt thành của độc giả bốn phương. Mỗi tuần thư về tòa soạn chất đầy học bàn, thú thật là không đọc kịp hết, khuyến khích có mà phê bình xây dựng cũng có. Nhưng thật ra khích lệ thì nhiều...

Điều đáng chú ý trong các đề nghị xây dựng của độc giả là mong làm thế nào cho nội dung tờ báo xuống hơn một chút để có thể thích hợp với đa số độc giả. Bộ biên tập đã nghiên cứu nghiêm chỉnh đề nghị này nhưng sau cũng không thể làm được vì như thế tờ báo sẽ mất hẳn sắc thái đặc biệt của nó, nên phải hy sinh về phần thương mại.

Bộ biên tập chỉ có thể cố gắng giản dị hóa một cách tương đối về những đề tài có nội dung Văn học nghệ thuật mà không thể bỏ hay thay đổi đề tài được. Vì nếu không, tuần báo sẽ không còn là tuần báo Văn học nghệ thuật. Chúng tôi không chủ trương thương mại chỉ mong hòa vốn để cho tờ báo sống được để theo đuổi mục đích của mình.

Nhưng thật sự đến nay tờ báo đã «lội» rất nhiều — không phải về phương diện tài chính nhưng về nhiều phương diện khác — nhin vào chương mục ở ngân hàng số vốn luân chuyển vẫn còn nguyên không tăng nhưng lời ở chỗ đã phổ biến được 52 số báo khắp toàn quốc, đã có được cảm tình nồng hậu của một số lớn các Văn hữu danh tiếng cũng như các bạn trẻ đã cộng tác và một số độc giả nồng cốt mỗi ngày mỗi tăng tuy ít nhưng chắc chắn. Và tờ báo đã có một chỗ đứng khá vững trong sinh hoạt báo chí hiện tại.

Phải chăng đó là cái lời lớn nhất của một tờ báo văn học nghệ thuật trong hiện tình đất nước và chúng tôi có cảm tưởng tuy chưa thể xác định bằng một ngôn ngữ chính xác — nhưng nếu muốn nói thì phải chăng đó là cảm tưởng... đã thành công một phần lớn vậy.

Với thành công đó tôi nghĩ rằng phải ghi nhận nơi đây anh chủ nhiệm là người đã cương quyết và hăng say nhất khi thuyết phục anh em trong quyết định chung để cố gắng thực hiện Khởi Hành thành tuần báo. Còn đối với độc giả bốn phương thì xin ghi nhận như những ân nhân vô danh đã mang sức «Sống» cho diễn đàn này. Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SỰ nghe thuật

PHIM HOẠT HỌA VIỆT NAM

Nghe đồn họa sĩ Phạm Thông. Người đã thực hiện tượng Trần Hưng Đạo, ở công trường Mê Linh bên Bạch Đằng đang chuẩn bị thực hiện một phim hoạt họa màu đầu tiên của Việt Nam. Chưa biết kết quả ra sao, dường như Phạm Thông tin tưởng lắm. Riêng với những ai vốn sẵn cùng hộ điện ảnh V.N. chắc chắn ng đan non nóng chờ đợi, và vọng Phạm Thông thành công thật ngon lành. Biết đâu.

TẬP THƠ CỦA 10 NĂM

Thái Tú Hạp. Một bạn thơ văn «lại rai» xuất hiện trên Khởi Hành, và trước đây ở nhiều tạp chí văn nghệ khác. Sự xuất hiện «châm rai» nhân nhá đó làm cho người ta nghĩ Thái Tú Hạp làm thơ khó khăn và thận trọng.

Vừa rồi nghe tin Thái Tú Hạp đang chuẩn bị cho in tập thơ có nhan là «Thềm Vẽ». Và, theo như lời một người bạn thì «Thềm Vẽ» được coi như là vốn liếng sếp nhặt những bài thơ tinh hoa trong 10 năm sáng tác của tác giả.

Ước mong «Thềm Vẽ» sẽ là một bông hoa khác lạ trong vườn thơ hiện giờ, cho người yêu thơ có thêm một của báu!

BIỆT ĐOÀN VĂN NGHỆ
THỦ ĐỒ

Sáng 164, vừa qua, sau một cuộc bàn cãi thảo luận về điều lệ nội qui, quyền lợi của văn nghệ sĩ... Biệt đoàn Văn nghệ Thủ đô đã được thành lập với một thành phần lâm thời như sau:

- Chủ tịch: Nghiêm Phú Phi
- Phó C.T.: Hoàng Lang
- Tổng thư ký: Anh Lân
- Ủy viên các bộ môn: tân, cũ nhạc, kịch do các nhạc sĩ Hoàng Trọng Sáu Vững và Thanh Hoài.

BÔNG HỒNG CHO EM

Vũ Đức Sao Biển, một người viết quen thuộc là một sinh viên ban Việt Hán của Đại Học Sư Phạm, lại cũng là một nhạc sĩ — mới ác — Và, Bông Hồng Cho Em là nhạc phẩm trữ tình của Vũ Đức Sao Biển. Vừa nghe hai tiếng «trữ tình» các bạn đừng vội là cho trữ tình ướt át nghe! Đây là «trữ tình» được trui rèn trong chiến tranh, «trữ tình» đau thương và âm ức của tuổi trẻ... bây giờ...

Bông Hồng Cho Em, do Hương Trâm tái bản, và lần này số in là 10.000 bản. Ấc quá.

NHA HỒNG LÍNH LẠI IN
THƠ VÀ SÁCH VÕ THUẬT

Lâu nay các bạn đã thấy nhà Hồng Lĩnh rất «xăm minh» lần này lại «xăm minh» hơn, nghĩ là nhà này vẫn tiếp tục con đường chịu chơi với thơ và sách võ thuật.

Các bạn «khoái» vô chắc đã có dịp cầm trên tay tập Thái Cực Quyền toàn thư. Xin mách nhỏ với bạn là Thái Cực Quyền toàn thư gồm có các thể đánh của Thiếu Lâm và Võ Đang, lại còn là một quyển sách gồm đủ các nguyên lý võ thuật như Đạo đức kinh của Lão tử vậy. Ấc chưa? Trên đây là lời nói của thi sĩ Trần Tuấn Kiệt. Ấi chớ Trần Tuấn Kiệt nói thì nên tin gấp.

Về bộ môn thơ, nhà Hồng Lĩnh sắp cho xuất bản 1 tập thơ rất thú vị (?) của Đào Trường Phúc. Xin mách nhỏ cùng bạn đọc Đào Trường Phúc chính là chàng sinh viên thường ngâm thơ trên đài, ở buổi Nghệ thuật Truyền thanh đó.

NỮ SĨ LINH TRANG
VÀ TÁC PHẨM
MƯA CHIỀU

Cô Linh Trang, cây viết truyện ngắn điều đặn nhứt cho tuần báo Văn nghệ Tiền-Phong và người thủ mục Phụ Nữ trên nhứt báo Tiền Tuyến, đã đưa tập truyện Mưa Chiều cho nhà xuất Hương Giang lên khuôn.

Lúc này đang bắt đầu vào mùa mưa, Mưa Chiều của nữ sĩ Linh Trang không biết rồi có mặc áo mưa không đây? Nói chớ một cuốn sách từ khi lên khuôn cho đến khi nằm dưới mắt đọc giả, thời gian đó coi vậy mà khá dài mất công đợi...

ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM
LẠI... «CHẾT MÒN»?

Gần đây, giới hâm mộ điện ảnh, nhứt là điện ảnh nước nhà xôm xao chờ đợi một cuốn phim ngon lành do các công ty điện ảnh tư nhân tung ra coi cho biết và ủng hộ.

Sở dĩ có sự chờ đợi là vì thấy các hãng phim rục rịch làm phim quá xá... đúng một cái vừa rồi nghe các hãng phim Giao chỉ báo nguy có mỗi dịp tiếm...

Hồi ra mới biết trước đây Ô. Thông Tin có hứa chỉ đó với các công ty làm phim tư nhân, nhưng đến nay hình như lời hứa đã bay theo cùng mây gió nên các hãng phim đành ngoắt ngoai vạ đường.

Nếu quá vậy thì điện ảnh Việt Nam ở hồ... Còn khuya.

BA HỌA SĨ
TRIỂN LÃM TRANH

Trước hết là họa sĩ Hồ thành Đức triển lãm tranh của anh tại «Pháp văn Đồng minh Hội», số 24 đường Gia Long Sài Gòn phòng tranh của họa sĩ Hồ thành Đức mở từ 1-5-70 đến 10-5-70.

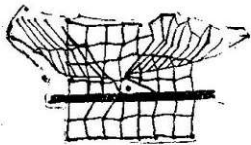
Kể đến là hai anh Đinh Cường và Nguyễn Khai với 40 bức tranh «kiếm ước» bày tại «Trung tâm Văn hóa Pháp» số 31 đường Đồn Đất Sài Gòn từ ngày 15-5-70.

Có một điều nói mãi cũng nhảm mà không nói thì không được, là cho đến nay các họa sĩ muốn triển lãm là vẫn phải nhờ vả vào các nước «bạn», còn của Quốc gia ta thì lại không có gì cả. Sao vậy hồi những vị có thẩm quyền với Văn hóa V.N. định làm ngo mãi hay sao đây? Buồn lắm đó.

VĂN NGHỆ SĨ «DẪN THÂN»
VÀO HỘI ĐỒNG TỈNH

Trước nay, văn nghệ sĩ rất hiếm người chịu «tham chánh» hay dính dấp bất kỳ hình thức nào với các quan nhà nước. Không phải là họ «chống đối» hay «đối lập» gì — chuyện này hồi sau phân giải — mà lý do, là họ ngại về giờ giấc làm việc phải

TÚ KÊU



THƠ THƯƠNG BÚT

Khốn khổ chưa cái bút này
Đau buồn khi tỉnh lại khi say
Người ơi, vất vả chi cho lắm
Nguyên cớ vì sao phải đắng cay?

Khốn khổ chưa cái bút này
Cùng chung sống chết chẳng rời tay
Người ơi, vùng vẫy chi cho lắm
Nào có hồi sinh những xác thây!

Khốn khổ chưa cái bút này
Bao năm quấy rầy đời không thay
Người ơi, mệt mỏi chi cho
Trời vẫn đen đúa cát bụi!

Khốn khổ chưa cái bút này
Canh khuya thao thức còn ai hay?
Người ơi, sầu não chi cho lắm
Đất dẫu tang tành vẫn cứ quay

Khốn khổ chưa cái bút này
Âm thầm ngoi ngóc bấy lâu nay
Người ơi, gắng gượng chi cho lắm
Đời vẫn buồn lên lớp lớp dày!

Khốn khổ chưa cái bút này
Đa sầu khóc mướt lại thương vay
Người ơi, tình cảm chi cho lắm
Kìa vẫn bom rơi, vẫn đạn cay!

Khốn khổ chưa cái bút này
Bấy lâu lẩn lóc đám bùn rây!
Người ơi, hy vọng chi cho lắm
Đời vẫn đau thương mắt lệ đầy!

Khốn khổ chưa cái bút này
Bùn rây vẫn giữ tấm lòng ngay!
Người ơi, gào thét chi cho lắm
Cố ghen, càng thêm tắc mỗi ngày!

theo đúng "khuôn khổ", nghệ sĩ thì thích tự do mà... nay được tin một số các bạn văn nghệ miền Trung như định ra ứng cử Hội đồng Tỉnh như sau. Nhà thơ Phan như Thúc, tác giả tập thơ "Đốt Tuổi" và nhà văn Vương Thanh tác giả tập truyện "Khu rừng Mùa xuân" sẽ ra ứng cử Hội Đồng tỉnh tại Quảng Ngãi. Ngoài ra còn bạn Trần ngọc Liệu, một trong những cây bút "cực phác" của nhóm Trước Mặt trước đây, cũng sẽ ra ứng cử Hội đồng tỉnh tại Quảng Nam.

Xin chúc các bạn thành công rực rỡ, và lẽ dĩ nhiên sau này anh em văn nghệ tại những đơn vị của các bạn trên sẽ có "cơ nhờ vả đôi chút."

DÒNG SÔNG TRƯỚC MẶT VÀ GIẢI SONG LINH

Như Khởi Hành đã loan tin trước đây, một tuyển tập văn của những người lính mũ xanh, sẽ phát hành vào đầu tháng năm này, gồm những cây bút của Bình Chung Thủy Quân Lục Chiến như: Song Linh, Huỳnh văn Phú, Định Nguyên, Phạm văn Bình, Trần ngọc Toàn... v.v... Tuyển tập này mang tên tác phẩm của nhà văn quá cố Song Linh: "Dòng sông Trước Mặt".

Theo anh Huỳnh văn Phú cho biết, "Dòng sông Trước mặt" do Thiên Tứ xuất bản và tiền bản quyền của tuyển tập này sẽ dành vào việc phát "giải thưởng Song Linh" chỉ dành riêng cho binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Ngày phát giải được ấn định là ngày 1-10-1970 ngày kỷ niệm 16 năm thành lập binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Chắc là sẽ xôm tụ lắm. Chờ coi.

ÂU CƠ THÀNH ÂU LẠC

Nhà xuất bản Âu Cơ năm rồi hoạt động cũng dữ, nhưng dường như người chủ trương không đồng ý với một vài tác phẩm nào đó... nên nhất định khai tử Âu Cơ và đổi danh thành Âu Lạc.

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất bản Âu Lạc sẽ là tác phẩm "Những

tích Biền. Xin chúc Âu Lạc được nhiều kết quả ngon lành. Riêng nhà văn Cung Tích Biền có lẽ năm 70 là năm của anh, cũng như Nguyễn thị Hoàng, Dương nghiêm Mậu, Nguyễn Vũ của những năm trước đây. Và Cung Tích Biền chắc đang khoái đi đứ đứ. Phải vậy không tác giả Trường Giang của Khởi Hành?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

BÁN BÚT TỰ

Mới đây báo có loan tin một tiệm chuyên bán bút tự đã mang bán 4 lá thư của bà Kennedy. Cái nghề này không phải là mới. Ở Âu Mỹ có những cơ sở chuyên việc sưu tầm bút tự danh nhân để bán, những bút tự hiếm thường giá rất cao như trường hợp một đoạn thư của Albert Camus có vài giòng cũng bán được tới trên 10.000 đồng bạc V.Nam. Ấy là Camus chết chưa lấy gì làm lâu lắm (ông chết năm 1957).

Nói tới các tiệm bán bút tự ta cũng nên kể qua một vài tiệm nổi tiếng để biết cho vui:

- Tiệm Charavay, Ba Lê, thành lập từ năm 1830.
- Tiệm J.A. Stargardt, Bá Linh, thành lập năm 1830.
- Tiệm Maggs Bros, Luân Đôn thành lập năm 1853.
- Tiệm Saffroy, Ba Lê, thành lập năm 1880.
- Tiệm Benjamin, Nữ Ước, thành lập năm 1887.

ĐỀ TÀI TÁO BẠO TRONG PHIM ẢNH

Giới điện ảnh ngoại quốc thường rất táo bạo khi đưa các đề tài vào phim ảnh để thay đổi món ăn cho khán giả. Những cảnh hip py, ma túy, dâm ô, kỳ thị đen trắng đều đã được đưa lên màn ảnh. Những cảnh sống kín đáo của các ông hoàng bà chúa đã được, khai thác. Mặt trái của những con người nổi tiếng, hay những tổ chức có uy tín cũng được các nhà sản xuất phơi bày trên

Các nhân vật đạo đức như Linh mục, Thượng tọa, Mục sư cũng được các nhà điện ảnh mó dè ngựa, bằng cách nhạo báng họ.

Nhưng cuốn phim táo bạo nhất đụng tới các nhà tu hành phải là phim The lady of Monza (người đàn bà ở Monza).

Vai chính trong phim là di phước do Anne Heywood thủ vai bị tên chủ đất Gian Paolo hãm hiếp. Người nữ tu không buồn về chuyện đó mà lại thích. Cả những bạn bè của bà trong cùng một tu viện, cũng vậy. Rồi tên diên chủ Paolo và tu sĩ Don Arrigoni được các di tru đãi tiếp đón nồng hậu. Người nữ tu tội lỗi này cố nhiên phải bị trừng phạt ở đoạn cuối phim.

Câu chuyện đại ý như thế. Và cũng dựa trên một sự việc có thực xảy ra tại thị trấn Monza (Ý Đại Lợi) vào thế kỷ thứ 17. Câu chuyện được giữ kín. Mãi tới năm 1957, đức Tổng Giám Mục hạt MiLan (tức Giáo Hoàng Phao Lô đệ lục) mới lục hồ sơ giáo xứ Monza và biết vụ bà bối nhai trên.

Ngày nay chuyện đó được quay thành phim ảnh. Cuốn phim được chiếu ở Âu, Mỹ luôn cả ở nước Ý nữa.

Nhưng chắc khó lòng được phép nhập cảng vào Việt Nam.

Vi nhập gia tùy tục và có nhiều sự thật chẳng nên nói ra.

TIỂU THUYẾT PHIM

Lawrence Sanders mới cho nhà Putnam xuất bản một cuốn sách dày 254 trang bán gần 6 Mỹ kim một cuốn mà bán rất chạy. Tên sách là the Anderson Tapes. Sách viết theo lối pha, nửa theo thể văn tiểu thuyết, nửa theo thể truyện phim.

Tuần báo Mỹ Time cho rằng cuốn sách bán chạy chính vì lối văn pha lạ lùng này. Báo còn nói lối viết của Lawrence Sanders là một sự sáng tạo độc đáo, một lối văn kỳ ảo.

Nghe đã ghê chưa?

Nếu quả thực chỉ vì lối văn nửa truyện nửa kịch này mà sách thành công thì kể ra độc giả Mỹ cũng dễ



SÁCH BÁO MỚI

HẢI ĐẢO THẦN TIÊN.— Tập truyện của nhiều tác giả tên tuổi ngoại quốc, Đặng Trần Huân dịch. Sách dày, in đẹp, giá rẻ, do Lá Bối ấn hành lần thứ hai.

một cuốn sách dịch được tái bản.

BÂY GIỜ THÁNG MÃY.— Tiểu thuyết của Hoàng Hải Thủy, Chiêu Dương xb. Sách dày 300 tr. Trình bày trang nhã.

Bộ tiểu thuyết mới nhất của Hoàng Hải Thủy là một cuốn sách thật nhiều sự thật về cuộc đời của tác giả, cuốn sách mà ông ao ước viết nên.

TRỜI PHƯƠNG BẮC.— Truyện dài đầu tay của Nam Hải, một thanh niên vượt tuyến, Hương Giang xb. 296 tr, giá 300 đ. Bìa của họa sĩ Đình Hiền.

Theo lời tựa của nhà văn Lê Tấn Điều, "Trời Phương Bắc" gây nhiều bất ngờ nơi người đọc, về sự việc, sinh hoạt miền Bắc hiện nay, và là một chuyện có duyên, ngộ nghĩnh.

Y SĨ TIỀN TUYẾN.— Tập truyện của Trang Châu, Đường Sáng xb. in đẹp, nhiều phụ bản. dày 204 trang.

Tác giả từng cộng tác với Khởi Hành từ những số đầu, và tác phẩm đã đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thông Nguyên văn Thiệu năm 1969. Nhà văn Nguyễn đình Toàn, viết lời bìa sách: "quê hương và chiến tranh đã được nói tới nhiều... và lần này... qua một lương tâm đích thực."

PHIẾU LƯU TRONG LỬA ĐẠN.— Truyện giải trí giáo dục trong loại sách Tuổi Hồng của nhà văn Hồ Nam, dày 112 trang khổ nhỏ, giá 15 đ. một truyện có ích cho các em thiếu niên.

LỬA SA MIỀN NAM.— Thơ Kiên Giang Lá Bối xb. Sách dày non trăm trang, lời giới thiệu của Sơn Nam, trình bày trang nhã.

Quê Hương thơ ấu của một thi sĩ tên tuổi.

CHO CON VẬT HAI CHÂN.— Thơ Đoàn Huy Giao, dày 52 tr khổ lớn, giá 100 đồng.

— Phú Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa mới xuất bản 2 cuốn biên khảo có giá trị;

— **HIỆN TƯỢNG LUẬN VỀ HIỆN SINH.**— của Ô. Lê Thành Trị, Tiến Sĩ, Giáo Sư Triết Lý Đại Học Văn Khoa Saigon. Sách in đẹp, dày 480 trang, giá 300 đ.

— **QUỐC HIỆU NƯỚC TA.**— của Ô. Bửu Cầm. Giáo Sư Diên Giảng Đại Học Văn Khoa Saigon. Sách trình bày mỹ thuật, dày 148 trang, giá 150 đ.

— Cả hai cuốn trên đều do Phú Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa xuất bản.

Chứ còn ở Việt Nam thì rất khó thiếu gì các loại sách pha. Nào tiểu thuyết pha kịch, tiểu thuyết pha thơ, kịch sân khấu pha kịch phát thanh. Mà các tác giả

ÂM BẢN

THANH TÂM TUYỀN

Nhà văn Thanh Tâm Tuyền kể từ số này tiếp tục công tác trở lại với KH trong một mục thường xuyên : Âm Bản. Âm Bản sẽ là những ghi nhận hằng tuần của ông, mà kỳ mở đầu hôm nay là những ghi nhận về việc làm thơ, việc viết văn, suy ra từ hai chữ dùng đó. Âm bản mỗi kỳ sẽ được in ra và phổ biến trên trang báo này, nơi đây ▷

1

Đã lâu lắm tôi không làm thơ. Có đến mười năm. Tập thơ cuối cùng đã làm hồi 59-60. Không làm thơ và cũng không đọc thơ. Nói cho đúng, xem rất nhiều nhưng đọc rất ít. Mà thơ làm ra không để xem mà để đọc. Đọc thầm một mình, đọc cho một người, hay đọc cho nhiều người nghe. Đọc là có tiếng, nghe tiếng dội của những tiếng.

Có lẽ nên phân định xem sách, xem tiểu thuyết và đọc thơ, đọc kịch. [Kịch trong cái nghĩa độ căng thẳng chống chèo của những phút sống lia tách mù tit là thơ — người ta gọi les poètes dramatiques những Sophocle, Eschyle, Shakespeare, Racine tán rộ ra Vương thực Phủ, Nguyễn gia Thiệu, Nguyễn Du cũng có thể gọi như thế (Nguyễn gia Thiệu, nhà thơ bị hất hủi, sẽ phải nói đến — như một đỉnh tốt vời của thơ Việt Nam ngang Nguyễn Du) xem kịch là chuyện khác] như trong ngôn ngữ thường ngày người ta đã phân biệt được một cách tinh tế : làm thơ và viết văn.

2

Anh có thấy không ? Không ai nói viết thơ cả, viết thư thì có. Khi người ta nói làm văn đó là có ý dè bừa. Một nhà văn làm văn, thật không có gì miệt thị hơn lời ấy. Nhưng một người làm thơ làm thơ lại là lẽ tự nhiên. Chỉ ngó nghe khi anh nói người làm thơ viết thơ.

Như thế anh thấy gì ?

Giản dị hết sức, làm không phải viết. Làm thơ không cần viết. Không cần viết nghĩa là không cần tờ giấy, không cần cây bút, hơn thế không cần cả chữ. Phụ tùng hết thảy. Một anh chàng làm thơ đã hùng hồn tuyên xưng : nếu ai cướp mất bút tôi, tôi sẽ dùng dao khắc thơ lên đá... Nghe cũng rung đấy, nhưng cần gì phải thế. Anh chỉ cần đọc lên cho người khác nghe. Thế là xong. Trăm năm hia đá thì mòn, nghìn năm hia miệng hầy còn tro tro. Thơ gốc như thế. Nó chỉ cần có tiếng nói, không cần chữ. Có chữ ghi chép lại càng hay.

3

Anh nhớ lại xem.

Một bài thơ được hoàn thành như thế nào ? Khi không (tạm coi là khi không đi), anh đang đi, anh đang chơi, anh đang làm việc, anh bỗng nghe vang đâu đó (tuốt sâu trong, xa lắc ngoài) một hình tượng, một ngâm nga, một rung chuyển, một lượn lờ, một gì gì vô ngôn quai quẻ hay thánh thần (nói theo điệu Bùi Giáng), gì gì cũng được và anh bị đầy bật, chơi vơi, đuổi theo chụp bắt, nhốt vào trong lời, trong điệu, trong cách. Ở những nơi không bàn, không ghế, không đèn, không giấy bút — có khi có đủ thứ — anh cũng chẳng buồn chạm tới — anh vẫn có thể có một bài thơ như thường. Miễn là anh biết nói, biết đọc và biết nghe.

Nhưng anh không thể « làm » một quyền tiểu thuyết theo kiểu đó. Khởi sự một quyền tiểu thuyết có thể giống, nhưng bắt buộc anh phải ngồi vào bàn, để xấp giấy trắng trước mặt, cầm bút và viết. Anh bắt buộc phải viết, làm li, kiên nhẫn hết giờ này qua giờ khác, hết trang nọ qua trang kia, viết như tên tội khổ sai ngày lại ngày phải làm công việc ghi chép, chán mửa không được thôi.

Làm thơ, khi anh chán là rồi. Xong hay không xong cũng hết. Viết tiểu thuyết không thể được. Tôi nghe Mai Thảo hay nhắc một câu của Vũ Hoàng Chương nói trong lúc trò chuyện : Không biết những người làm thơ trẻ bây giờ thì làm thơ có thấy sướng không, chứ riêng tôi lúc tôi làm thơ tôi sướng lắm.

Đừng làm thơ là một hạnh phúc. Đọc thơ cũng là một hạnh phúc. Mười năm nay coi như tôi miệt mài viết, viết không biết bao nhiêu chữ nữa hồng được, được hồng, và bỏ quên những hạnh phúc gần gũi kia. Tại sao vậy ?

TƯƠNG LINH

THỰC HIỆN

TẠ TỴ

Nhà thơ Tạ Tỵ, bút hiệu cũng là tên thật, hiện là Thiếu Tá trong QLVNCH, phục vụ tại Cục Tâm Lý Chiến. Ông đã xuất bản : Những Viên Sỏi (tập truyện 1962) Yêu và Thù. (Tập truyện 1970).

1.— Thi ca Việt Nam kể từ năm 1954 đến nay, kể cả thơ Quân Đội đã phát triển thật mạnh so với thời tiền chiến. Thơ hiện diện ở khắp các cơ quan văn học và nghệ thuật nhưng, quả tình Thơ chưa chiếm được ưu thế trong vấn đề chế ngự đời sống tinh thần của đa số thường dân. Sự tình đó có thể do hai yếu tố : hoàn cảnh và nhu cầu.

a.— Hoàn cảnh :

Tất cả những người làm Thơ đều mong muốn truyền đạt nguồn rung cảm của mình đến tha nhân. Sự mong muốn đôi lúc trở thành cuồn cuộn vì sự cách biệt giữa Thơ và đời sống thực tế. Do đó, tiếng nói của thi ca luôn luôn bị khóa lấp vào muôn vàn sự kiện phức tạp để đi dần vào quên lãng, tuy nó vẫn có mặt.

b.— Nhu Cầu :

Dù muốn dù không, chúng ta cũng phải thừa nhận ; Thơ không là một nhu cầu thiết yếu trong vấn đề nuôi dưỡng tinh thần như văn chương. Người đọc Thơ và yêu Thơ vốn rất ít so với các bộ môn nghệ thuật khác, nên Thơ chỉ chứng minh giá trị đặc thù của mình trên diễn đàn văn học như một ước lệ.

Chính vì muốn chống đối với ước lệ đó nên các người làm thơ mới cho in thành thi phẩm nhằm phát huy khả năng và cũng để tỏ bày sự quyết tâm của mỗi người thơ đối với trách nhiệm trước lịch sử văn học.

2.— Nói đến nghệ thuật là nói đến vô cùng, bởi vậy, theo ý riêng tôi, chúng ta chỉ nên đòi hỏi sự tương đối ở bất cứ công trình văn nghệ nào. Nếu khẳng định rằng, Quân Đội chưa có một thi phẩm nào đáng kể, tôi e rằng sẽ làm buồn và nản lòng các người thơ Quân Đội, mà cũng không đúng. Tôi vẫn nghĩ, thơ Quân Đội có nhiều bài hay rất hay, phản ánh trung thực từng cảm nghĩ, từng rung động của con người đã và đang chiến đấu trong những hoàn cảnh chiến trường vô cùng gian khổ. Nhưng có điều đáng tiếc, những bài thơ đó tản mác rải rác ở mọi nơi, hơn nữa, không có ai sưu tập để in thành thi phẩm hẳn hoi. Vì thế, nên thơ Quân Đội tuy nhiều mà thành ra thiếu vắng.

Để tránh sự khiếm khuyết trên tôi có ý kiến Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội nên có một Ban phụ trách về việc sưu tầm và thực hiện thành tác phẩm chẳng những về thơ mà còn các bộ môn khác nữa.

3.— Sự lựa chọn một trường phái hay một nhóm không nhất thiết đối với người làm thơ. Vì nghệ thuật đã đạt đến cao điểm thì dù ở hình thức nào, tác phẩm đó vẫn có giá trị độc lập.

4.— Tôi làm thơ để giải tỏa ảm ức và tùy hứng. Thơ đối với tôi không mang một nhiệm vụ cấp bách như văn chương và hội họa do đó, vấn đề trở ngại hay thuận lợi không ở trong phạm trù sinh hoạt thường trực của đời sống quân ngũ. Tôi có làm 100 bài thơ, đã đánh máy xong, nếu hoàn cảnh cho phép, sẽ in thành sách để tặng anh em đọc chơi.

5.— Những gì cần tôi đã nói ở 4 đoạn trên. Ngoài ra, tôi mong ước, với tư cách là Ủy Viên Thơ của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, nhà thơ Tương Linh cố gắng hoạt động cho nên thi ca Quân Đội vươn lên. Đó là điều chúng ta đều mong muốn.

Trong khuôn khổ những cuộc thảo luận, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm giữa chúng ta về mọi hoạt động văn học nghệ thuật như K.H. chủ trương và thực hiện ngay từ những số đầu, kỳ này, K.H. khởi đầu những ý kiến của một số nhà thơ hiện phục vụ trong quân đội về bộ môn Thi Ca. Loạt bài này do anh Tường Linh thực hiện dưới hình thức một cuộc phỏng vấn gián tiếp. Δ Vì K.H. là tuần san do Hội VNSQ chủ trương nên trước tiên, người phỏng vấn chỉ đặt vấn đề thu hẹp giữa một số anh em làm thơ đang tại ngũ. Nếu không có gì trở ngại, chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc thảo luận với các nhà thơ ngoài quân đội. Δ Dưới đây là 5 câu hỏi của anh Tường Linh và những ý kiến phát biểu lần lượt của một số anh em : 1.— Anh vui lòng cho bạn đọc K.H. được biết nhận định — một cách khái quát — của Anh về nền thi ca của miền Nam kể từ 1954 đến nay ; trong đó có thơ Quân Đội. Δ 2.— Quân đội chưa có được một tác phẩm (ấn phẩm) thì ca nào đáng kể dù là cá nhân hay tuyển tập. Theo Anh, đó là do sự yếu kém của thi ca Quân Đội hay vì những lý do nào khác ? Anh có ý kiến hay đề nghị nào về thực trạng này ? Δ 3.— Có phải là điều cần thiết khi người làm thơ phải chọn hẳn một trường phái, phải ở trong một nhóm hay trong một hình thức tập hợp nào đó ? Δ 4.— Anh cho biết những dự định cũng những thuận lợi hay trở ngại hiện tại riêng Anh trong công việc sáng tác, xuất bản ? Δ 5.— Anh có thêm sự phát biểu nào về Thơ, ngoài 4 câu chúng tôi đã xin ý kiến của Anh ? Δ

NHẬN ĐỊNH VỀ THƠ VÀ THƠ TRONG QUÂN ĐỘI



MAI TRUNG TĨNH

Nhà thơ Mai Trung Tĩnh tên thật là Nguyễn Thiệu Hùng, hiện là Đại Úy, phục vụ tại Cục TLC. Ông đã xuất bản 40 bài thơ của Mai Trung Tĩnh và Vương Đức Lệ (1960, Giải thưởng Văn Chương toàn quốc 60-61) Ngoài Vườn Địa Đàng (1962) Những Bài Thơ Xuôi (1969).

1.— Về câu hỏi thứ nhất của anh, tôi nghĩ không thể trả lời vồn vắn trong một bài phỏng vấn đăng báo, mà phải viết hẳn một cuốn biên khảo nhận định mới đầy đủ. Bởi vì nhận định về nền thi ca của miền Nam từ 1954 đến nay là cả một giai đoạn văn học, một vấn đề quan trọng đối với các nhà làm văn học sử và các nhà biên khảo văn học. Tôi là một người làm thơ nên chỉ xin có vài ý kiến rất chủ quan vắn vắn về câu hỏi thứ nhất này như sau :

a) — Dù thế nào, chúng ta phải công bằng nhìn nhận phong trào thơ tự do là một phong trào đáng kể nhất, gây được nhiều sôi nổi nhất trong sinh hoạt thi ca của miền Nam từ 1954 đến nay. Các nhà thơ tự do xuất hiện từ sau Hiệp Định Genève đã góp công của học rất nhiều vào nền thi ca nước nhà, tạo được nhiều bài thơ mà hình thức cũng như nội dung có tính chất sáng tạo nghệ thuật, có thể coi là một phong trào thi ca điển hình nhất sau phong trào thơ mới. Tôi xin được mở một cái ngoặc ở đây. Tôi chỉ nói đến các nhà thơ tự do thật sự, nghĩa là những người làm thơ mà tác phẩm của họ không mang một ảnh hưởng nào của thơ tiền chiến. Ngôn ngữ, hình ảnh và hình thức diễn đạt đều mang tính chất sáng tạo, khám phá. Có thể có nhiều người chê là lập dị, hủ lậu, khó hiểu, nhưng ý thức của họ về yếu tính của nghệ thuật cũng như điều kiện

phủ nhận nơi họ. Tôi không kể vào phong trào thơ tự do này một số các nhà thơ tuy xuất hiện sau Hiệp Định Genève, nhưng tác phẩm của họ còn nhiều ảnh hưởng của thơ tiền chiến từ nội dung đến hình thức, hoặc có cố làm cho mới, nhưng lại chỉ là cái mới nửa vời, và không thể vượt được nổi thơ tiền chiến. Tôi không chịu một số nhà biên khảo phê bình văn học hiện nay có thói quen xếp một số nhà thơ mới bây giờ vào phong trào thơ tự do trong khi tác phẩm của những nhà thơ đó đa số là lục bát, tám chữ và nhất là hơi thơ còn đầy chất thơ tiền chiến.

b) — Tôi quan niệm không có thơ gọi là "thơ Quân đội" mà chỉ có những người làm thơ phục vụ trong Quân đội. Cũng như các nhà thơ không ở trong Quân đội, các nhà thơ phục vụ trong Quân đội tùy theo môi trường hoạt động, hoàn cảnh sống cá nhân mỗi lúc, mỗi giai đoạn, họ sẽ sáng tác những bài thơ nói về Chiến Tranh, về thân phận quê hương, nỗi chán trường của thế hệ, hay những xúc cảm chân thành trước cái chết của một chiến hữu v.v... Đó chỉ là những đề tài, nguồn cảm hứng của từng thi nhân, chứ không có những bài thơ gọi là "thơ Quân đội".

2.— Quân đội chưa có được một tác phẩm thi ca nào đáng kể, dù của cá nhân hay tuyển tập, theo tôi lý do chính vẫn là ở phía người làm thơ. Một phần họ chưa có đủ những điều kiện để có một vốn sống giàu có phong phú, khả dĩ tạo được cho thơ sự sôi nổi, nhiệt tình, cũng như có sự quen rĩ riêng biệt để lôi kéo được người đọc vào thế giới thơ của họ. Một phần cũng do ở tài năng của mỗi thi nhân, cộng thêm với yếu tố hoàn cảnh, đã không cho phép họ nói lên một cách trung thực những xúc cảm của họ trước những vấn đề thiết thân của thời đại, của lịch sử, trước bộ mặt thực của quê hương, dân tộc trong giai đoạn hiện tại.

3.— Người làm thơ không cần thiết phải chọn hẳn một trường phái nào, cũng không cần phải ở trong một nhóm nào. Điều cần thiết là có thực tài hay không, thơ của mình làm có hay hay không. Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Hoàng Chương tiền chiến không cần phải ở trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn vẫn nổi tiếng và còn được coi là thành công cũng như còn được ái mộ nhiều hơn là chính Thế Lữ, nhà thơ trong nhóm Tự Lực. Bởi một lẽ giản dị là những thi nhân đó có chân tài thì không ai phủ nhận được. Vũ Ngọc Phan đã cố tình bỏ sót một số nhà thơ khi viết quyển "Nhà Văn hiện đại", nhưng những nhà thơ bị bỏ quên đó lại nổi tiếng cho đến bây giờ. Hoài Chân, Hoài Thanh vì cảm tình đã cho

Nhân VN, nhưng những nhà thơ đó, vẫn bị người bây giờ không còn nhớ và không còn muốn biết đến nữa. Đó là một bài học cho những người không có chân tài thơ mà chỉ có tài vận động, mua chuộc hay nịnh hót để được phe này nhóm nọ đề cao, có khi còn được "bức thòm" một cách quá lộ. Và đó cũng là một niềm tin cho những nhà thơ độc lập có tài thực, không đứng vào phe nhóm nào cả.

4.— Với hoàn cảnh hiện tại của tôi và không khí sinh hoạt văn nghệ không mấy tốt đẹp hiện nay, tôi chưa biết phải nên có những dự định gì rõ rệt, ngoài một tâm trạng thường trực : chán nản đồng thời buồn bực và lo âu thấy mình làm thơ khó quá. Tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng để có những thời giờ nghỉ đến thơ, tìm cảm hứng, hình ảnh, ngôn ngữ mới mẻ để diễn đạt. Đọc lại những bài thơ cũ của tôi bây giờ, tôi không muốn làm như thế nữa.

5.— Thơ là phải sáng tạo. Sáng tạo từ cảm hứng đến hình ảnh và ngôn ngữ. Có thể cảm hứng nhiều khi không mới lạ, nhưng nhất định hình ảnh và ngôn ngữ phải mới, phải khám phá, thì mới tạo được cho thơ tính cách độc sáng và quyền rũ riêng biệt, làm nên bản sắc của nhà thơ vậy. Đừng bắt chước người khác, cho dù người đó là thiên tài. Thi nhân có bản sắc là những trái núi đứng riêng tây, cô đơn với vọi, là loài hoa hiếm lạ, chỉ nở một bông duy nhất, đến khi tàn thì rụng xuống và mất luôn, không ai có thể kiếm tìm lại được.



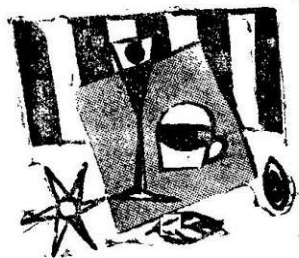
HỮU PHƯƠNG

Nhà thơ Hữu Phương tên thật Nguyễn Hữu Chí, Hải Quân Trung Tá, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Nhiệm Duyên Phòng. Ông đã cho xuất bản : Lương Biền (1962) Tâm Sự Người Đi Biên (1963) Neo Tuổi Vàng (1967).

1.— Công vụ bận rộn không cho phép tôi được đọc hết tất cả các thi phẩm xuất bản từ 1954 để có một nhận định rõ rệt và chi tiết. Tuy nhiên tôi tin chắc mọi người đều có ý nghĩ rằng thi ca miền Nam phản ánh hoàn toàn tự do của con người, không chính của con người sáng tác, mà chung cho cả mọi người ở Miền Nam. Phần ảnh ấy là điều tất cả chúng ta mong muốn nhưng xét ra không phù hợp với chủ trương tranh đấu của Quốc gia dân tộc mà thi ca phải tự nhận lấy phần trách nhiệm ủng hộ triệy đề chủ trương này. Nói cách chung thi ca d muốn dù không phải là sự đánh dấu có ý nghĩa nhất của một thời đại.

2.— Người Quân đội vẫn làm thơ và tiếp tục làm thơ, nhưng phần đông chỉ theo đòi hỏi tha thiết của tâm hồn hơn là theo đòi hỏi của tổ chức mà nhà thơ phục vụ. Tôi nói như thế có nghĩa là tổ chức trong quân ngũ đối với đa số nhà thơ, không hay chưa phải là nguồn phát xuất hoặc cung cấp ý thơ, cho nên họ sống đó ở đó mà lòng trí họ nghĩ ngợi đâu đâu. Cũng như tôi, ví dụ cụ thể nhất, nếu tôi không tha thiết với Hải quân, thì rất khó cho tôi lấy tư tưởng từ Hải quân để lồng vào những vần thơ của mình. Có thể tôi không bao giờ là nhà thơ biển cả được hết, đúng theo ý nghĩ trung thực của nó.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VĂN
HOÀNG NGỌC LIÊN * PHỤ TRÁCH

Giới thiệu : Đặc San DUY TÂN

Tòa soạn Khởi Hành vừa nhận được tờ Đặc San Duy Tân do y sĩ Thiếu Tá Tạ Thúc Phú Tổng y viện Duy Tân (Đà Nẵng) gửi về.

Đặc san Duy Tân phát hành tháng 3 năm 1970 với chủ đề mùa xuân. Tuy báo ra chậm và đầu tháng 4-70 mới nhận được nhưng chúng tôi cũng xin giới thiệu với quý bạn đọc những sinh hoạt văn nghệ của Tổng y Viện Duy Tân vì là lần đầu tiên chúng tôi nhận được tờ báo này.

I. — Ban chủ biên và những cây bút cộng tác với Đặc san Duy Tân :

Chủ nhiệm : — Y sĩ Trung tá Phạm viết Tú

Chủ bút : — Y sĩ Thiếu tá Hoàng ngọc Khôi

Thư ký : — Y sĩ Thiếu tá Tạ Thúc Phú

— Y sĩ Đại úy Trần thành Trai

Trị sự : — Nha sĩ Thiếu tá Đặng văn Vịnh

— Y sĩ Đại úy Đào xuân Viên

Góp mặt :

Đặng công Hằng, Đặng văn Vịnh; Đào Xuân Viên, Ánh linh văn Học, Hoàng Xuân Thảo, Đỗ mạnh Hùng, Hoàng việt Sơn, Lê thành Nhân, Từ

TÁC PHẨM XUẤT BẢN NĂM 1970 CỦA NHÀ TỰ THƯ VÀ SƯU KHẢO viện đại học vạn hạnh

đã in

— ĐẠI THỪA TỬ TƯỚNG LUẬN

của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TIỂU THỪA TỬ TƯỚNG LUẬN

của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

của Edwards Conze Chân Pháp dịch

đang in

— ĐẠI THỪA VÀ SỰ LIÊN HỆ VỚI TIỂU THỪA

của N. Dutt T.T. Thích Minh Châu dịch

— TRƯỚC SỰ NÔ LỆ CỦA CON NGƯỜI

của T.T. Thích Minh Châu (In lần thứ hai)

— TỰ ĐIỀN PHÁP VIỆT PHÁP CHÍNH KINH

TẠI XÃ HỘI

của GS. Vũ Văn Mẫu (In lần thứ hai, có sửa đổi)

sắp in

— CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO

Nguyễn Hữu Hiệu tuyển dịch

Schopenhauer, Nietzsche, Henry Miller, Faulkner,

Gide, Rilke.

— CÂU TRUYỆN TRIẾT LÝ

của Will Durant Thích Nữ Trí Hải dịch

— TRIẾT LÝ THỜI BỊ KỊCH HY LẠP

của Nietzsche, Nguyễn Hữu Hiệu dịch

— MƯỜI TỔNG PHÁP PHẬT GIÁO

của Takakusu Tetsu dịch

— BHAGAVAD GITA HAY CHỈ TÔN CA

Bích, Hoàng ngọc Khôi, Trần thành Trai, Luân Hoàn, Phùng Nhân, Diễm Châu, Võ văn Quý, Phùng Hồng, Sầu Đông, Dũng Linh, G.S Nguyễn văn Dương, Linh dạ Uyên. Trình bày và ấn loát : Trung úy Đỗ mạnh Hùng.

II. — Hình thức :

Đặc san Duy Tân dày 100 trang khổ 20cmx27 cm. Bìa nền vàng, in nhiều màu, một trang nhả trình bày rất mỹ thuật và hầu hết các trang báo đều có minh họa. Qua các cách sắp xếp bài vở, người đọc nhận thấy những người chủ trương Đặc san Duy Tân đã đề nhiều công phu cho tờ báo có một hình thức đẹp và rất sáng sủa. Với phương tiện eo hẹp của một Tổng Y Viện, sự góp mặt của Đặc San Duy Tân đã nói lên những cố gắng tích cực của những người phụ trách.

III. — Nội dung.

Đặc san Duy Tân chia ra làm 2 phần rõ rệt. Phần đầu là các bài vở nói về mùa xuân, phần cuối từ trang 77 có ghi rõ tính số một năm Hoạt Động của Tổng y Viện này.

Riêng phần đầu, bài vở phần lớn là những sáng tác Văn Nghệ. Chúng tôi đọc Thơ của Hoàng Việt Sơn, Phùng Nhân, Hoàng ngọc Khôi, Nhất Phương, Ánh Linh Văn Học, Yên Trang, Tâm Đạm ? Luân Hoàn, Võ văn Quý, Linh Dạ Uyên, Sầu Đông, Phùng Hồng, Diễm Châu; Đoàn văn, Truyện ngắn của Lê thành Nhân, Hoàng Việt Sơn, Đặng văn Vịnh, Phùng Hồng, B.M., Dũng linh, cùng một số các bài biên khảo chuyên môn khác của Hoàng xuân Thảo, BS Trần thành Trai.

VI. — Sáng tác.

THƠ HOÀNG NGỌC KHÔI NON NƯỚC QUẢNG NAM

SÔNG HÀN GIANG

Hàn giang chiều mưa lạnh

Khởi sóng bay mịt mùng

Lá vàng rơi lá tả

Chợt nhớ đã tàn thu

BÃI TIỀN SA

Núi mờ, mây thấp nặng

Biển trắng, sóng trập trùng

Tiền sa nào đâu thấy ?

Bãi im, cát lạnh lùng

ĐÈO HẢI VÂN

Hải Vân dừng xe nghỉ

Bỗng đứng lưng chừng trời

Biết càng ơi tâm sự ?

Nước ơi và mây ơi

NÚI NON NƯỚC

Non cao năm ngọn đứng

Nước biếc một giải tràn

Nhớ lời thì non nước

Trong lòng chợt mang mang..Δ

NHẮN TIN

— Anh Nguyễn Minh Đức Đình Dương.

Đã nhận được «Giữ Đất». Muốn quá và mất thời gian tính rồi. Xin gửi cho những số tiếp theo. Nhớ gửi 2 số và đề tên HNL (kbc 4138).

CHỈ MỘT VÊ CINÉ 150 TỶ

Mà bạn có được 1 tập nhạc đầy đủ 10 bản

NHỮNG BÀI KHÔNG TÊN

của VŨ THÀNH AN

Đó là tất cả công lao, cố gắng hy sinh của bạn «Chim Xuồng KHAI PHÓNG», gửi tới tận tay bạn nay mai.

Ruột cũng như bia in offset, 4 màu trên giấy láng. Tranh và phụ bản của NGUYỄN KHAI, NGUYỄN TRÍ TUỆ.

SỐ IN GIỚI HẠN — XIN HÒI MUA TRƯỚC
TẠI NHỮNG TIỆM SÁCH QUEN

QUI NHƠN, NGÀY 23-3-1970

HỒ VĂN KHÁNH

... Đến trường, hôm nay có bốn giờ học. Giờ đầu của một ông giáo sư có khuôn mặt của một đầu con heo bị lược chín gần thêm một cặp kính cận thị, vào lớp mang theo những mớ đạo đức giả và những kinh nghiệm đời đời sửa.

Chào cờ xong, lên lớp, chờ giáo sư. Một số anh em bắt đầu hát bài Việt Nam Việt Nam. Giáo sư vào giương đôi mắt đục nhìn cả lớp. Ông ta bảo hát tiếp nữa đi. Cả lớp hát tiếp. Ông ta bảo ngừng. Cả lớp ngừng. Ông ta đảo mặt phân nửa học sinh trong lớp lên xếp hàng dọc theo vách tường cuối lớp. Nửa lớp bên kia lục tục xuống xếp hàng. Hình phạt : hít đất. Đến chừng phân nửa học sinh bên này xuống thì hành lệnh phạt tôi cặp vở sách, nói với ông giáo sư : «Tôi phản đối lệnh phạt này, xin cho về». Ông ta nhìn tôi, ngạc nhiên, một lúc nói : «Được, cứ về». Trở về nhà chẳng biết làm gì bên viết thư cho một người bạn, Võ Chơn Cự. Hẳn cũng đang chán học và định bỏ đi lang thang. Hình ảnh Thái Ngọc San con người của im lặng và cô đơn trong những ngày gần Tết Kỷ Dậu ở ngôi nhà lá của Hoàng Ngọc Châu lại lớn lên trong đầu. Thái Ngọc San sống trọn con người mình cho đời sống thầm lặng và chờ đợi. Bức thư viết dở, không thấy hứng thú để viết tiếp, nổi chán nản ở thường xuyên trong mọi công việc. Lại đến trường, giờ ra chơi, để học hai giờ sau, nghe một thằng bạn nói nó cảm thấy học giờ vật lý từ nay đến cuối năm. Đ. căn, tao học ở nhà. Tuần này gặp toàn chuyện nản, mặc dù hôm nay mới thứ hai.

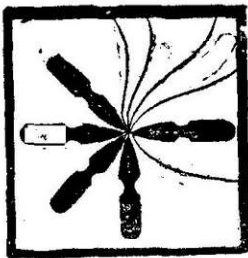
Bỏ hai giờ sau đi dự buổi họp của khối Báo chí trong trường. Ông tân hiệu trưởng thuyết dài dòng về văn nghệ học đường, đường hướng của ban giám đốc đưa ra đề học sinh sáng tác. Ông ta mới lên làm hiệu trưởng được một tháng, thay thế một vị vừa dời vào miền Nam, tính tình đôi khác hẳn ngày còn đi dạy. Câu nói cổ hữu ông dùng để nói với học sinh «Tui là hiệu trưởng mà, các em nhớ tui là hiệu trưởng mà, đầu phải học sinh». Tôi ngồi nghe, chẳng muốn nói gì vì bạn nhìn một cô bạn gái ngồi đối diện khá đẹp. Một lúc ông tân hiệu trưởng nói về cái uy của chức vụ hiệu trưởng và những kinh nghiệm đời của ông đã lượm được ở một cuốn sách «học làm người» nào đó. Tôi định đứng dậy nói ở đây là một buổi họp của khối Báo Chí xin Thầy nói chuyện báo chí hay hơn, nhưng khi ông vừa dứt lời thì một anh học sinh trường khối báo chí toàn trường bắt đầu đọc một bản tường trình những khó khăn của anh gặp phải khi giữ chức vụ báo chí. Đọc được mười dòng đầu thì bị ông hiệu trưởng chặn lại không cho đọc tiếp. Ông hiệu trưởng lại nói về phép xã giao hàng ngày và những ngôn ngữ của anh học sinh trường khối BC dùng rất khiếm nhã. Một câu nói tôi nghe được từ miệng một vị tân hiệu trưởng thốt ra làm tôi hãi hơn hãi bất cứ một cái gì : «Hiện thời tôi đang vận động đề sang năm làm một tờ báo cho trường, có bài viết của các giáo sư và sẽ in. Tờ báo làm xong tôi sẽ đem về Saigon tặng từng Tổng Trường một chớ không phải quay lưng nheo như những tờ báo từ trước tới nay...» làm báo theo ông thì để đem về Saigon tặng quý vị tổng trường của ông ! Tôi nghiệp cho con người đầu đã có tóc bạc sợi mà tâm hồn chẳng già tí nào. Hai bên tiếp tục đối co. Ông hiệu trưởng lại dùng «tui là hiệu trưởng mà, sao em lại ngồi ngang hàng với tôi được, tui là hiệu trưởng mà...» Một lúc anh trường khối Báo Chí từ chức, ra về. Tôi đứng dậy, bỏ phòng họp, lảng lảng ra về. Võ Chơn Cự,

Càng ngày tao càng chán cái không khí của học đường, chán nhưng vẫn phải tới lớp, bởi vì như mày biết tao bỏ đi thì cha tao sẽ rất buồn vì ông trồng cây vào rất nhiều. Ông sau ngày giải ngũ đến nay đã một năm vẫn chưa có nhà ở, ở tạm trong khu gia binh và làm lụng rất cực

điền và bốn đứa con chẳng làm gì. Tao, con trai độc nhất, nếu bỏ đi chắc ông quần chỉ đến tự tử. Tao ở lại, như người mộng du, đến trường, đến quán cà phê với bạn bè lẩn lờ qua ngày và chờ đi lính. Đâu hay rớt năm nay là chuyện thường tình. Cuộc đời không có mãnh bằng Tú Tài 2 vẫn sống được, và nếu không có chắc sống hạnh phúc hơn nữa là khác. Làm một đứa học sinh, lớn lên như tên giáo sư dạy Vật lý, hay một ông hiệu trưởng soi đầu mỗi câu nói đều bắt đầu etui là hiệu trưởng mà... thì tao nghĩ nhào đầu vào W.C. chết còn hơn.

TỜ BẢNG HỮU của bọn mình không được phát hành ở trường tao học, lý do cấm đoán của vị tân hiệu trưởng đã nêu ra: «Phạm thuần phong mỹ tục»! Vay đã chửi vào mặt mấy tên ngu xuẩn đó và để nghị tây đi những dòng chữ riêng rẽ bên trong để phát hành bên ngoài.

Tháng tư có thể tao đi Pleiku để tính trị một thời gian. Bao giờ thì mày bắt đầu cuộc đời lang thang? Tao, bây giờ, niềm an ủi lớn lao nhất là mối tình sương khói của tao và Hiền, cùng những bạn bè ở xa như mây, Nguyễn Đức Nhân, hay gần đây trong cái thành phố nhỏ hẹp này. Δ



NHẬT KÝ CHUNG

1970

27-3-70 HUẾ

PHẠM ĐÌNH CHUƠNG DƯƠNG 22t

Đi học về cũng chẳng biết làm gì cho qua giờ, tạt ngang tiệm sách, mình mua Khởi Hành và một nhật báo về nhà đọc Sinh viên biểu tình, tranh đấu. Tự nhiên nằm trong hàng ngũ chung, mình có thiện cảm và ủng hộ tinh thần tranh đấu đó. Tự nhiên, mình bắt đầu chính quyền và thương hại chính chúng ta. Chính quyền đã coi rẻ chúng ta quá, dù sao chúng ta cũng hiểu lý do nào đã thúc đẩy họ làm như vậy, nhưng làm với «danh chính ngôn thuận» chứ còn mạt mạt chúng ta có quyền hoài nghi. Thương hại chúng ta bởi chúng ta chưa có một lý tưởng nào để xả thân, chưa có một lãnh tụ nào có đủ uy tín và khả năng quy tụ chúng ta lại tất cả, chúng ta sống vất vưởng vương, lạc lõng quá rồi, chẳng khác gì «những tâm hồn lang thang» một truyện của Hoàng Ngọc Tuấn. Tốt hơn là mình lang thang tâm hồn trong những giọng chữ, trên những giọng chữ, trên những trang sách và tìm kiếm ở đó như một đam mê không có không được.

Thực tình chúng ta cũng chưa có nên lãnh tụ nào xứng đáng. Họ có thể là người của phe này phe kia và dễ dàng đánh lạc hướng chúng ta. Có người muốn nổi tiếng riêng mình một cách ích kỷ. Có người ngây thơ (vô tình hay hữu ý) với những danh từ lý thuyết viễn vông, xa rời thực tế, không phù hợp với đất nước chúng ta tỵ nạn. Đành rằng chúng ta có quyền tranh đấu nhưng tranh đấu vì tự ái, vì sợ hãi chính quyền trả thù thì chúng ta lại càng không nên có quyền đó. Chúng ta bày tỏ niềm

bất mãn của chúng ta là một điều phải làm, đáng làm. Có phải đã đến lúc chúng ta chứng tỏ cho thế giới biết sinh viên VN hành động với ý thức thuần túy dân tộc, hành động hoàn toàn từ suy tư của dân tộc chứ không phải từ Hoa thịnh Đôn, từ Bắc Kinh hay từ Mạc tư Khoa v.v...

Chúng ta, những sinh viên VN chúng ta biết đất nước chúng ta như thế nào, ở tình trạng gì, chiến tranh hay hòa bình. Chúng ta phản nộ trước những bất công phi lý của xã hội, của chế độ nhưng chế độ không xấu chính những kẻ thi hành mới đáng kết tội. Nếu họ biết phục thiện thì tại sao chúng ta không tranh đấu với tinh thần xây dựng, sửa sai mà phải nhờ vào tiếng nói thanh niên sinh viên Mỹ. Chúng ta đang ở thế kẹt giữa hai gọng kềm. Dù muốn dù không, khi biết trước những hiểm họa sẽ xảy đến, chúng ta cố gắng tìm cách thoát ra khỏi tình trạng đó, ngõ hầu tìm ra được lý tưởng để hướng về, ngõ hầu chúng ta có thể phục vụ thiết thực cho quyền lợi dân tộc, ngõ hầu chúng ta có một con đường tốt (một cách tương đối) vì thuận lợi cho 1 cuộc cách mạng xã hội. Cả hai lý thuyết đã ra đời đều lạc hậu và lỗi thời. Chúng ta chỉ còn một con đường để tự cứu. Tuy nhiên tùy cơ ứng biến. Chúng ta không thể một sớm một chiều đạt được kết quả. Những người trẻ như chúng ta dễ bị giết hại, dễ bị thao túng bởi còn thiếu nhiều kinh nghiệm. Quá khứ cho thấy những lãnh tụ sinh viên trước đây đã làm gì? Người thì bị phe này mua chuộc, kẻ thì bị phe kia đe dọa. Rõ ràng là chúng ta phải cần đến những lãnh tụ xứng đáng lãnh tụ.

Nhu cầu đó đang còn là một vấn đề tìm kiếm cho nên mình còn thì giờ lang thang và một lúc nào đó giống như Diogene đi tìm người mình tìm ra được một lãnh tụ như vậy là may mắn hơn Diogene nhiều lắm và càng may mắn hơn nếu chúng ta tìm ra được một lý tưởng thuần túy dân tộc Δ

GIA ĐỊNH NGÀY 30-3-70

KHẨU THỤY MAI 21t

8g. Sáng này hoa cau trắng rụng đầy sân. Tôi đứng nơi thềm nhà sao lòng ngẩn ngơ, ngây ngất trong mùi thơm dịu dàng của vườn tược, của hương đất mới sau cơn mưa nhẹ hồi đêm.

Nắng sớm chan hòa êm ái, nhìn những lá xanh tươi như hôn hờ, reo mừng, tôi băn khoăn chẳng biết đi đâu. Mẹ tôi hộp phiến chợ mới với chị Thụy, chị Thu... A, gió lên rồi, gió lạnh lạnh để chịu thể nào ấy.

Từ lâu lắm rồi, vắng, lâu lắm tôi chưa có dịp trở về thăm lại ngôi mộ N. Ngôi mộ nằm lạnh lùng, xơ xài nơi nghĩa địa mà người chết năm xưa hoài hoài ngự trị mãi trong tim. Tôi đi ngược chiều gió tà áo tím bay phấp phất, mái tóc ngắn rối tung mang lại cho tôi bao cảm hoài vừa xa lạ, vừa quen thuộc thương nhớ làm sao!

Mồ anh N. đây rồi... Tâm tư tôi chợt chùng xuống như hồ sâu. Lòng tôi bàng hoàng ngơ ngẩn. Mắt tôi đầm đìa những giọt lệ nhỏ nhưng... Tôi ngồi xuống cạnh N, 2 tay chống vào cằm mà nghe nghìn trùng chưa xót, đau đớn phủ ngập tim đơn.

Chiến tranh đã cướp mất N. của tôi từ mùa xuân năm ngoái. N. đã gục chết trong 1 cuộc phục kích gần quận lỵ... Máu anh ướt đầm bộ đồ trận, ngày nào anh về thăm tôi...

N. ơi, hôm nay tôi thị thành Mai về thăm N. đây! N. ơi N. ơi có lạnh lòng chẳng trong cơn mưa đêm rồi, gió ngoài nghĩa địa thổi lồng lộng. Nắng ngập cả trần gian sao tôi vẫn thấy, trời có liêu buồn thăm thẳm. Đắng xa mấy cơn cát trắng, bụi mù theo gió. Chừng đâu đây tôi tìm được dư ảnh ngày xưa. N. ơi có nghe gì không? Tiếng phi cơ vùn vụt, vùn trời lửa đạn không ngớt đè nặng tâm trí mọi người... Còn tôi?? chiến tranh đã làm tôi bơ vơ lạc loài N. ơi! Biết đến ngày nào thanh bình mà người người gục xuống, hy sinh âm thầm. Biết đến khi nào tôi quên một mùa xuân máu hận mà người tôi thương biệt mộ để giờ còn mỗi mình

tôi nhìn ngày mai nghỉ ngơi, sợ hãi... om; viễn tượng đen tối đau buồn...

Thấp cho N. nên hương thương nhớ... Khó lắm bay bay trong cảnh sầu mông mênh. Đây, tôi xin gửi về bên kia thế giới cho N. vạn nỗi niềm thương tiếc tuổi thơ. Tuổi thơ ra đi trong cô đơn và ghê lạnh muôn đời.

13g15 Tôi thiếp đi trong giấc ngủ êm mơ mà bên tai tôi còn văng vẳng điệu rạo rạo thân ái của ngàn lá ngoài vườn.

— Mai !!

Tôi vụt choàng dậy, ô, trước mắt tôi hình dáng thiếu nảo của mẹ tôi... Sao hôm nay nước mắt Mẹ lại ướt nhòa cả đôi mí gầy, giọng Mẹ lạc đi.. Linh tính đã báo trước điều chẳng lành cho cả nhà tôi.. Tôi hốt hoảng ôm lấy vai Mẹ, trí óc bị căng thẳng tới cùng.. Trong giây phút tiếng Mẹ tôi vờ ra.

— Con ơi! Cậu Phiến của con đã...

Tai tôi ù lên, mắt tôi hoa lên và lệ đổ ra như mưa.. Cậu Phiến của tôi đã chết! Trời hời con gì đầu!

14g. Cậu ơi, dòng máu thấm tươi của cậu loang trên đường về Ngoại. Con như kẻ mất trí kêu gọi tên cậu suốt con đường mà tuần qua cậu đã đưa con, đã đón con đi học về!

Chiến tranh phi lý quá! Mì đã nhẫn tâm đánh mất niềm vui thanh bình tuổi dại. Ta đã thay đổi ta bắt đầu mỗi một, rồi rồi! <

PHAN THIẾT 30-3-70

HỒNG KHUẾ

... «Di vãng vô tròn niềm đau cháu bé»

Thư chú viết về buồn quá, cháu muốn nói vài lời, muốn đứng đây, muốn làm một cái gì bởi cháu không thể ngồi yên ở đây trong sự nhớ thương tràn ngập này được. Nhưng rồi cháu có giúp cho cháu được gì đâu, cháu vẫn phải ở đây một mình, giữa chú cháu mình đang có một khoảng không gian quá lớn ngăn cách mất rồi. Chú như thế nào, bao giờ chú mới về thăm hả chú? Hơn nữa vấn đề an ninh cháu sợ lắm, nghe đến đây cháu tưởng tượng cả một sự bất an hoàn toàn.

Tại sao cháu lại không quên được những kỷ niệm buồn? Rồi đến hôm nay thêm một lần đưa tiễn, buổi chiều trời xứ Phan đẹp và nhuốm buồn, cháu mơ và ước gì? Khi lòng cháu đã nguội lạnh. Họ nghĩ gì trong lúc này, một người chị, một người em, hay người yêu bé nhỏ? Đọc thư chú đã bao lần, lòng thấy băng khuâng buồn, tình thân là hiện thân của thể xác, thân tương cháu giữ được gì? Rồi cứ ngày tháng u hoài lên ngôi, nụ cười tìm ẩn một tâm sự chua chát, cháu chán nản tất cả. Ngày em Hùng bị tử thương ở đồi Tăng Nhơn Phú, cháu không ngờ và cũng không ngờ, chiến tranh đã cướp mất một hoài bão của tuổi trẻ, còn tình yêu là chiếc cầu vồng, định mệnh cho cháu chọn và giữ gì? Hiện tại tâm hồn cháu là khối đá vô hình, không còn biết gì nữa, hồn dỗi, nũng nịu, ưa buồn đó là bản tính trời sinh nhưng cháu cứ ngỡ những đặc tính ấy trời đã trồn dành cho cháu giữ lấy ngôi vị thương đau. Bài thơ «Nói về một mái tóc» chú dành tặng riêng cho cháu, mỗi lần đọc đến, cháu thấy lòng rung rung buồn — tại sao cháu đau đôi mắt to buồn màu nâu? Xoay lại đi. Yên lặng — viết đến đây đi văng vẳng về trong cháu như một cuốn phim. Thời gian qua những nỗi buồn đã ghi sâu vào hồn vào trán, mà thời gian đã cố tình đi chậm lại, cuộc sống vẫn bình thản trôi xuôi với tháng ngày, đọc thư chú cho cháu sống lại những ngày tháng kỷ niệm, những ngày tháng tiếp đến biến thành nhớ nhưng hoài vọng, dĩ vãng có thừa kéo cháu về niềm vui hiện tại. Chú kính thương! Có bao giờ chú nghĩ rằng tự mình làm khổ mình không? Cháu đã nghĩ đến rất nhiều và cháu nghiệm thấy, vì thế cháu tập cho cháu sự bình thản của tâm hồn, tất cả mọi tình cảm sôi động bao nhiêu nữa rồi cũng đi dần

Xem tiếp trang 11

TÔI rời khỏi khách sạn khoảng bốn giờ chiều, cái khách sạn nằm trên bãi biển, trong một khu vườn nhỏ, có hàng hoa cùng những lối đi trải đá cuội bên trong, khách sạn ngó ra biển, buổi sáng những cánh cửa của khách sạn có thể thấy một vùng đồng ruộng rù, và buổi chiều, cũng chính những cánh cửa khách sạn kia được nhìn thấy một mặt biển hiền hòa tím thẫm, tiếng sóng và tiếng chiều kêu thênh thang, tiếng cát và tiếng những cành dương liễu lặng lẽ, tất cả âm thanh dần kéo nhau đi như một đoàn người không hình bóng, tất cả âm thanh đó cũng thường trở lại với tôi vào nửa khuya, khi tôi choàng dậy với kỷ niệm đầy hồn, tôi đối diện với âm thanh và đi theo con đường kỷ ức như một vệ tinh bay ngoài hành tinh không không lối thoát; tôi ra đến bãi biển còn thấy cái khách sạn chìm trong màu chiều, biển vô nhẽ nhàng, những cánh bướm mơ hồ nhòa nhạt, một hòn đảo xanh nhô lên trong màn sương, có một lúc nào đó tôi mơ ước được sống ngoài vùng đảo đó, được cách biệt với một thế giới chật chội ngột ngạt của đất liền; tôi thấy cái đàn hoa giấy của khách sạn một màu đỏ thắm, chen với những cành lá xanh, ở trên kia một vài vùng mây hồng xa hơn nữa là rặng núi với mây đục đùn đùn lên, tôi bỗng nhớ thơ Huy Cận, người ở bên trời ta ở đây, chờ mong phương nọ ngóng phương này, tương tư đôi chôn tình ngàn dặm, vạn lý sầu lên gió tiếp mây, nhưng bạn đã bỏ đi và những bạn đã trở về, những bạn đã chết và những bạn đã ngủ say cùng mộng tưởng, tôi đếm đầu ngón tay còn bao nhiêu bè bạn, bao nhiêu người để hằng chiều tương tư; bây giờ thủy triều đã hạ, nước cuốn xa, một vùng cát ướt dưới chân đi, tôi lặng lẽ đi theo bãi biển, tôi sẽ đi mãi hoài trong chiều, khi gặp được cái ghềnh đá đầy giá tôi sẽ ngồi tại đây, nhìn trời đêm và tôi nhớ Lang. Âu Lang. Ngày cuối cùng từ già nằng cũng vào buổi chiều, tôi nhớ tôi đưa nàng ra bến sông, hai chúng tôi ngồi trên thảm cỏ xanh, chênh chênh phía dưới là ngôi trường Trung học của nàng, trường khuất sau một hàng phượng đỏ; trời đã tháng năm, rong dưới hai hàng phượng đỏ là phát phơ những tà áo trắng, những chiếc nón bài thơ lơ lửng trên cái ghế đá nhỏ, bên cạnh tôi, tay áo chéo áo dài phủ ngang qua hai đùi; với tôi, nàng luôn luôn tinh khiết đến độ thần thánh; gió chiều thoảng nhẹ, một làn hương mong manh nào đó làm tôi ngây ngất; sau này dù gặp bao nhiêu là con gái tôi chưa hề tìm thấy ở đâu cái mùi hương kỳ ảo như nơi Lang, trong buổi chiều ấy; ở Lang bao giờ cũng đầy rẫy những cái nhỏ bé, nhí nhợ mong manh, bao nhiêu là hữu quạnh, nhưng tôi luôn luôn cần cái nhỏ bé, nét mong manh, mùi hữu quạnh nơi nàng, tôi nương tựa chúng nó, được chúng nó che chở, tôi dùng chúng nó để chống lại những gì to lớn kín trùm nhưng đầy man trá của cay như chủ nghĩa lý tưởng; Lang như cây liễu phất phơ bên bờ nước, như cụm mây thoáng hiện nơi kia, chợt thấy nó là cũng chợt chạm phải giờ phút tan hoang biến thể, nhưng tôi cần Lang, tôi chìm đắm trong những thời khắc ngắn ngủi đến không thể đo lường được kia; ngày đó tôi yêu Lang vô cùng; nàng có đôi mắt rạng rỡ, nhìn vào mắt nàng tôi về tôi học bài mau thuộc, sờ bàn tay nàng tôi về dùng bữa cơm ngon, nghe nàng nói một vài điều đêm nằm tôi bay lượn theo từng cơn mơ ngọt ngào; hai gót chân đỏ thắm của nàng luôn luôn nằm trong mí mắt tôi. Nụ cười nàng được con tim về lại theo từng vui buồn; tóm lại nàng đã là linh hồn tôi là máu trong huyết quản, là tất cả vinh danh tôi làm người. Buổi chiều đó, tôi nhớ chứ, tôi phải xa nàng, nàng hỏi: bao giờ anh trở lại, tại sao anh bỏ đi, anh hoài mong những đôi mắt nào trên cõi đời này nữa. Tôi lặng không trả lời, nhìn ra con sông Hương đầm đầm, cây hai hàng bên kia cầu đầu, nước giữa dòng nước mãi trôi, trong hơi chiều lại thoảng thoảng mùi hương kỳ ảo toát ra nơi sáng, tôi yên lặng, trong công viên giờ này không

còn ai, một đóa tường vi sẽ nở, một đóa thược dược sẽ vươn lên cao hiền hòa, hay một cái mầm tươi mơn mởn liệt dương cần ra, tôi yên lặng chờ một phút ghé ghé hội tụ một cơn bão trăm chiều, tôi yên lặng, nhưng trong người máu có cánh bay, hơi thở thơm ngát; nàng hỏi tiếp: sao anh không trả lời, sao anh bỏ đi; tôi nói với nàng như một lời thú tội: anh cũng không biết nữa, anh không hề giải thích được những gì như là sự rung động giữa thực tại và ý thức đối mới trong trí xung đột, giữa những gì đã có và những gì nằm trong mặc khải, những gì tươi thắm có mặt cùng những gì này nọ mãnh liệt trong những giấc mơ, anh như kẻ bị cuốn hút một cách khốc liệt tột độ của sự sung mãn trí tuệ, cũng không phải nữa, sự chối từ thực tại nơi anh một phần nảy sinh từ lãnh vực tâm hồn, nơi, nhiều lần anh muốn khóc hết sức vì trái tim anh tràn đầy rung động, anh muốn la hét quay cuồng vì yêu đời, muốn từ bỏ tất cả vì tràn đầy khắp nơi hơi thở thơm ngát của đời sống mình, anh muốn đi khỏi nơi này vì đây chính là cõi hạnh phúc của anh, muốn xa lìa em vì chính em là tất cả; em bao trùm kín mít anh, anh phải vượt ra ngoài bầu trời kín bít những êm ái đó; ngoài kia có những gì nhỉ, phía trên niềm hạnh phúc là gì nhỉ, vượt ra cả thế giới toàn bích của

sao biển không là núi, sao mặt trời không biến thành lửa, tinh tú hằng đêm không vụt chạy đuổi bắt nhau, đi tất cả chỉ là một quang cảnh lạng lạng lạnh lẽo. Anh vùng chạy, em ạ, anh đã vùng chạy như một tên khốn kiếp, la hét cùng sóng biển, anh lẫn lộn với cát, anh phóng xuống ngâm mình trong nước mặn (cái vị mặn cũng là cái muốn đời; từ thuở đức Thích ca đi giảng dạy cho tín đồ của ông ta đến nay; vị giác con người nghìn năm đã chết với một thành kiến đã có, truyền, chúng ta chết trong sự quen thuộc của giác quan cùng tiếng nói). Em ạ, anh muốn giết em hết sức, vì anh yêu em. Anh muốn bỏ đi hết sức vì anh tha thiết với nơi đây. Ta chẳng muốn nhìn một nơi đã cho ta sự tội cùng. Tôi nắm bàn tay Âu Lang, trong công viên chiều lạng lẽ, tôi nhắm mắt, nghe nàng thở, thấy trái tim nàng đập nhanh; tôi muốn được ngủ yên giấc trên ghế đá, thấy nàng cùng tôi bay lượn một cơn mơ kỳ diệu; bây giờ hoàng hôn đã trùm kín thành phố Huế của chúng tôi rồi đây nhỉ. Tôi nhớ là sau khi đưa nàng về tới nhà tôi trở ra công viên ngồi đây cho đến hai giờ đêm. Sáng hôm sau tôi theo một con tàu ở ga lớn rời khỏi thành phố yêu kiều cổ kính rêu đá của nó. Bao năm trời tôi bị lung lạc bởi cái ý tưởng tìm kiếm điên cuồng, ở hoài hoài trong cơn điên, hít thở một trời cái trông

truyện ngắn CUNG TÍCH BIỂN



KẺ ĐƯỢC QUÁ KHỨ NHÌN NGẮM

tình yêu còn là vũ trụ nào nữa nhỉ; thú thật với em, anh không muốn trả ân, không muốn nương tựa, chỉ muốn vượt ra khỏi bất cứ vòng tay nào; phải từ bỏ sự nương tựa; em ạ, chiều hôm qua anh đã đốt hết những sách vở cùng đồ đạc có trong phòng, được nhìn thấy một lần những tro tàn, thấy một lần, trong buổi hoàng hôn mờ nhạt, căn phòng trống hoang những tro tàn; và đêm hôm qua, khi nghìn vạn vì sao rạng rỡ ngoài trời, anh bắt đầu kể lại một chiếc giường, hái một nụ hoa không tên tuổi nào đó cắm lên cửa sổ, anh lòng bằng một buổi tối với cái lạ lùng mới mẻ đó. Nhưng rồi, sau một phút phà du trôi nhanh, anh lại buồn, vì mặt biển nhô lên phía kia là mặt biển của chiều hôm kia, của mùa hè năm ngoái của muôn đời, ngọn núi phía sau lưng là ngọn núi có đây trong bao tháng năm, rồi đến những vì sao, vòng chân trời, màu thủy triều, nét nhạt phai của hoàng hôn, tất cả, ôi tất cả chẳng có gì đổi khác; cả vũ trụ đã cam tâm đứng yên một chỗ, cả mặt trời cũng hằng ngày chịu khó trở về trái đất hiền muộn, cả ánh sáng hằng nghìn năm xưa vẫn thế; sao tất cả không quay cuồng đổi khác,

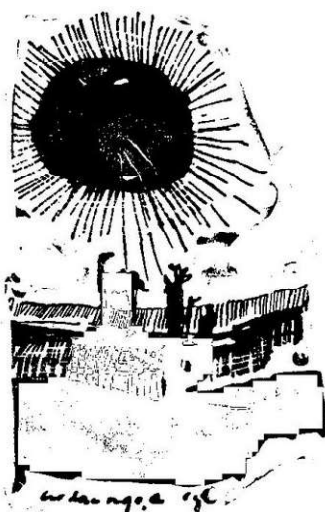
rong, vất vả và vô cùng với cái bóng đen to lớn của sự chết, tôi bị lôi cuốn dần dà vào tuyệt vọng; thường trực với một thực tại thể lương cảm một cõi mộng thể lương...

2

BÂY giờ tôi đến cái ghềnh đá tôi mong muốn, ghềnh khuất và đầy gió, đá lởm chởm và khô khan, rừng dương năm sau lưng, ngôi biệt thự đã khuất bởi những đồi cát vàng thẫm, trời nắng mờ màu tro. Tôi ngồi trên một phiến đá, tựa lưng vào đá, mắt nhìn ra biển, một điều thuộc trên môi tôi. Nga đã lặng lẽ đi theo tôi từ khi nàng nhìn thấy tôi phía cuối dãy nhà nghỉ mát, dãy nhà nằm sâu trong rừng nhưng nàng thì mãi ra ngồi nhìn thủy triều và cát ướt, nàng vận áo choàng dài như áo kimono của người Nhật, đầu chít một cái hoa tím, nơi cổ một khăn mỏng, chân trần; những hạt cát dưới chân nàng, chúng nó có thể nhìn lên và thấy nàng như một cô gái trong khuê phòng, không hề là một thiếu nữ đang ngái mắt nơi bãi bờ; nàng đến ghềnh

Tôi nghĩ rằng tôi, vầng trăng non đã chênh lệch phía Tây, những cánh buồm mong manh ban chiều nay trở thành những ngọn đèn le lói ngoài khơi; những đèn nối nhau thành hàng hàng trên mặt đại dương rì rào. Đêm. Thế là đêm lại về, đêm nghìn năm một màu. Một lát sau, rất lâu, Nga nói: dễ gì đã tìm năm rồi mới gặp lại, khi này ở ngoài bãi em đã nhìn thấy anh, em nhận ra ngay, mái tóc dài đi, điệu người ngất ngưỡng, vẻ lơ lảo, đôi mắt xaxăm, tất cả người anh như một cơn bão nổi, cơn bão cuốn hút em đến đây; sao anh không về, tất cả không như ngày xưa đâu, không có gì như ngày xưa cả, anh à... Tôi quay lại nhìn Nga, chợt thấy càng khác biệt chỉ nghĩ năng ngày trước; bây giờ Nga cũng đang ở vào cái tuổi của Lang khi chúng tôi yêu nhau, tuổi của bình minh. Yêu bình minh, cái vẻ mờ nhạt báo hiệu một ngọn lửa, nhưng ta không thể cố gắng đứng đợi một mặt trời như ngày hôm qua đốt cháy vẻ huyền diệu đầm sương kia. Nga nói tiếp: ai cũng nói em giống chị Lang, giống hệt; nhiều khi em nhớ anh vô cùng, em thấy trong em rõ rệt một nỗi niềm gì đó, những kỷ niệm của anh chị đã lây sang em, y như cơn gió đầu mùa thổi chung đến cho mọi người; em nhớ những buổi tối, ngày xưa, anh và chị Lang cùng từ bãi sông hay từ đường phố trở về, tiếng đông bước chân đi, tiếng của tôi đã kêu nhỏ nhỏ, mời hoa lái tòi ra nơi góc vườn, cái thứ hương có đó nhưng bao giờ cũng là hương thừa, vì trong một cuộc tình dù sao cũng đầy hương, tám năm qua bao nhiêu đời đã đến trong anh, bao nhiêu buổi đời mùa, bao nhiêu gặp gỡ cùng bao nhiêu bỏ đi, buồn thật anh nhỉ; nhưng tại sao lúc nào em cũng nhớ anh, có lẽ chỉ tại anh là cái bóng hiền hòa nhất mà em đã quen thuộc tám năm về trước, khi em mới lên mười một tuổi. Nga ngồi xéo người, lưng tựa trên đá, mái tóc xỏa về phía trước, phủ lên vai và ngực; nhìn nghiêng nàng đẹp như một bức tượng Đức mẹ, mũi cao mắt hiền từ; nhưng tôi ngắt ngუ và chán nản cái vẻ đẹp đó, nó có hoài hoài trước mắt chúng ta, trước cảm quan con người, từ nhiều năm, trong mọi nhà thờ. Trời tối thắm. Biển rì rào. Biển muốn tâm sự với cả một thính không đang úp lên nó, bao trùm một cách hiền hòa lên nó. Tôi ngồi yên, ngâm thuốc, trong khi Nga hiền từ nói chuyện, nàng toàn nhắc lại những kỷ niệm xưa, một quá khứ kín bị từ từ mở rộng. Vầng sương quên lãng vỡ tan, cơn gió tắt lặng từ lâu nay xao xuyến, thổi đến đầm đầm: tôi đã cùng Lang đi trên bãi bờ này, trong một mùa hè xưa, xao xác những cơn gió cũ vờn mây cũ, hằng đêm lúc trở về chúng tôi ngồi trong quán, tôi thường uống một tách cà phê đen, Lang uống nước ngọt, bấy giờ những ngọn đèn báo nhấp nhô ngoài kia, máy phát thanh trong góc quán đọc vài mẩu tin thời sự, người đi nghỉ mát ngồi đó đây, họ chung nhau từng bàn một, lặng lẽ nhìn ra biển khơi như chúng tôi, tất cả muốn hưởng một hoàng hôn; cái dịu dàng muôn thuở kia; lúc rời bãi biển, Lang từ giả tôi, nàng trở về với người bà con hay bố mẹ nàng trong ngôi nhà mát; nàng vẫn thế, không bao giờ đi biển một mình; tôi trở lại gian phòng nhỏ, ngồi trên chiếc ghế dài đọc sách, hoặc nghe nhạc thâu đêm; có một đêm trời cơn mưa lớn, gió mạnh một cơn bão, vào mùa hè mà sao gió mưa bất thường; tôi chaoảng dậy, thấy những lần chớp ngoài chân trời, nghe cả một rừng dương bốc dậy, như bị gió thổi lừng lờ rồi vụt bay ra khỏi bầu trời; tôi thương cánh rừng dương tan nát, thêm cái sấm chớp bất thường, thích tắm những giọt mưa hiếm hoi giữa đêm hè náo nhiệt, tôi vụng chạy ra ngoài; trên bãi biển tôi đắm mình với cát bay, những hạt cát nặng và rời rã vì nước; cuối cùng tôi chạy tới căn nhà của Lang, trong đêm đó tôi đứng chân ngoài thềm nhà, lắng nghe, nghe nín thở; bên ngoài gió mỗi lúc một lớn, mưa nặng hạt, sấm chớp liên hồi, tàn nhẫn; tôi đứng ở bậc thềm cửa lớn, rồi lại vụt chạy đi, tôi điên, đã mất trí hoàn toàn trong cơn say sảng say sưa; sáng hôm sau tôi lâm bệnh, y như một cơn ngura chùng bất

TÂN VY



trăng sao

1

Chàng đã trả tôi về im lặng, đó khoảng trống vô biên.
Chiếc điều giấy lơ lửng, mãi hư không tả tôi lời sám
hối và tiếng kêu làm gọi bước đi dừng ngó lại.
Vàng đương khô dần tưới mỏng giăng mắc nhớ nhung
Phi trường mắt ngó, ngập ngừng tiếng động cơ rạc rời.
Mắt hát những phương xa xa, thăm dò đời.
Lạc lõng một vì sao nhỏ, bầu trời chiều còn ngổ ngang
chút ánh sáng cuối ngày rạng rỡ. Và thời gian
dừng lại trên cành lá vàng tàn lụi giữa hai bờ
vải gầy. Một tốc độ biến thành cố tay. Đời chờ
cái cùng đóm lửa giữa những ngón tay chàng.

Không thể nào chấm hết như một mảnh tin vừa đọc trên nhật báo, tôi lao theo bánh xe còn lăn trong đời và chàng cứ đi, cứ đi.

Tôi dần thay rớt và nghe mình điên cuồng tìm kiếm chàng tiếng thốt không thành.

Một mảnh trời tím lạnh, đâu là cánh tay chàng, những cánh cửa ai đã mở ra hành lang vắng, chờ tiếng động đến cùng.

Chiếc thuyền nan mục nằm úp một mình chiếc thuyền
nằm xây chiêm bao. Mộng du về kiếp trước, kiếp
trước, gieo mình xuống dòng sông. Tôi về khu
động giòng nin lặng và băng qua rất nhanh cánh
rừng chằng.

Lòng kiêu hãnh quỵ gối đi về trái tim. Trong ánh
sáng xao động tôi hướng về chàng. Tự bao giờ,
nụ cười thân thiện với vòng khói đang bay, vẫn
chưa ngừng bay quanh khuôn mặt đó.

Tôi đã có bên trong ánh mặt trời của đời sống làm
cháy bỏng cõi lòng. Không còn nhìn thấy, không
còn hiểu ra, không còn nhận biết.

Cây gậy không tu, không đạt được cái mà, là tôi không
hề nương theo mệnh số mà số mệnh vẫn kèm bên.

Làm sao che nổi buồn kiếp kiếp trên gương mặt rầu
rĩ mà hai tay nhỏ nhoi chỉ có thể bị mất trước
gương soi.

Giữa trang đỏ thắm còn trái rặng, tôi ngả rất trì tho
vời giấc mơ nồng nàn giữa vành mi khép.
Chàng và tôi, và hào quang ông ánh ném trên lối đi
tình yêu còn nhảy múa trong chập chờn bóng tối và
Thiên Nga cất cánh bay cao.

Trong vết thương khó hiểu từ những chiều kéo tới.
Cánh rừng chàng, cỏ cây không hề rụng lá khô. Chàng
giữ lấy tất cả, ràng buộc quyền hành. Tâm hồn
tôi vùng vẫy kiếp chìm lửng với đời cánh sước.
Những cơn gió ngu xuẩn và lớn lao đã biệt tích.
Lạnh lẽo của làn sóng tràn quá cao bị giữ lại phía
những hốc đá sâu thẳm. Chàng ngỡ là vách núi
tường cao.

Vào đêm, trăng sao rủ bạn bè quây quần họp mặt. Lạnh dạm của kiêu ngạo hay hờn giận lạnh lùng, vì sao kém sáng kia. Tôi giá băng mùa đông khắp bốn mùa.

Ấm thăm xiết những bóng hồng trong tay, tôi đau đớn
càng những chiếc gai nhọn. Nghe vị đắng của ly
rượu mùa thu dâng chàng. Hay mùa hè của tuổi
trẻ tham lam tắm nắng quá lâu, những hạt cát trơn
trên thân thể nóng. Niềm tuyệt vọng đó huy hoàng
xiết bao.

Thành phố trong màn đêm. Căn nhà là chỗ để quên.
Giọt sương cài lá cỏ. Đầu vào tay, êm đêm biết bao
những đồn dập không ngừng trong lệ xót.
Thành phố đến một kết thúc, căn nhà chấp chùng bước
chạy

Linh lửa trên đôi mắt đôi lấy cuộc đời bằng những
vương miện, vòng hoa trở chân thành.

Anh lửa có qua trên cái, mái ngói sần hàng ngang, bỏ
mặc trong lai đứng dưới sàn xi măng chết.
Những viên gạch vẽ ngày mai trên kính vỡ. Sự
tiếp diễn phiêu lưu trong hư vô.

Vàng trắng dâng lên cùng thủy triều, trơ vơ những tử thi của ngày đợi chờ phục sinh. Những nhịp võng dong đưa ru bài hát. Tôi trở về dự đầu nhô lại bé bỏng như vừa được sinh ra.

Những làn gió san sẻ máu cho thân tôi, từ bao đưng
biển cả.

Thành phố dịu dàng 추억 trong tâm hồn người
sống. Ánh lửa đã tàn mác trong từng người, của
mỗi độ đang chờ nước mắt vùi tắt.

Ký hiệu trên màn kịch sống này, những giọt lệ ứa đầy trên mắt rất thật nhưng diễn viên còn trong nỗi ngần ngại. Một thành công kéo dài cũng là thất bại.

Tiếng vỗ tay thoảng đã làm đầy dẫy văng. Và tôi ngạc nhiên đếm trên tay số tuổi sắp rơi xuống phía sau.

Thập lên ngọn đèn đỏ. Đôi mắt kẻ ở ngó theo thân thờ, nửa chừng một cơn say hay hằng đêm mất ngủ. Đôi mắt mong đỏ của cơn khóc quá lâu đợi chờ vô vọng quanh một bàn thờ. Tôi run rẩy đổi hương dâng qud.

Những cùng đáng như sẽ vốn cho vay chờ lãi gấp đôi.
Uy quyền kẻ trên mặt mùng với tin ngưỡng. Chẳng
phép lạ của những đám mây bao la bao phủ tất cả
những vì sao mờ. Tên ăn mìn rên rỉ với chiếc
nón rách, chờ đống vỏ danh nào đi qua với những
đồng tiền vứt lại, sau lời van xin.

Tôi không hề mong đợi chỉ chàng nhưng dưới một ánh
sao băng cũng đủ đầy lộ một ước muốn.
Và ước muốn có phải vì chàng.

Tôi làm thuyền quay tròn theo nước xoay phía trên. Sự sống không buông tha cho nghỉ ngơi bao giờ, Trong tôi đêm đêm những vì sao vẫn thức.

Van nài chi hương dương, những cánh hoa không nở.
Tôi về riêng với tôi, đem có tào hương dạ lý với đường dài. Sự bí mật đã tràn khỏi trái tim tôi. Tôi nhận món quà kém giá nhất của đời sống. Chẳng phải người tình của riêng ai.

Vân trắng lờ mờ cùng thủy triều cuốn đi mộng đẹp —
 trên khúc biệt ly. ◁

Di nhiên Nguyễn công Hoan thuộc thành phần lãnh đạo văn nghệ Đảng, Hoan biết rõ chính sách hơn ai hết. Hoan lại càng biết rõ mình muốn gì, mình thêm gì cũng như mình viết được gì, có thể làm được gì cho Đảng và nhà nước miền Bắc trước tình thế mới.

Trong buổi giao thời, khi chính quyền miền Bắc vừa tiếp thu Hà Nội, Nguyễn công Hoan không sáng tác đã đành, mà cả những năm về sau này, viết những tác phẩm mới, mọi người đều nhận thấy rõ Nguyễn công Hoan rất lúng túng trong việc chọn đề tài và chọn hướng viết. Và, đồng cơ thúc đẩy Nguyễn công Hoan cầm viết sáng tác trở lại sau một thời gian dài ngưng nghĩ, không phải do Hoan thích viết, muốn viết hay «cái nghiệp» nó bắt buộc Hoan phải viết, không viết ra được cứ «ấm ứ» trong lòng. Hoan viết về tình thế bắt buộc, bởi là nhà văn tất phải sáng tác, nếu không sáng tác, Đảng nào chấp nhận cho Hoan ngồi chơi xơi nước lại cứ lãnh lương đều đều, được cấp nhà, cấp mọi phương tiện cho Hoan vùng vát, cứ y như là một ông nhà giàu, ông trưởng giả diện keng, diện sang hào hoa phong nhã ăn chơi trong khi mọi người đầu tắt mặt tối lo làm việc, và Đảng thì lúc nào cũng hô hào «mỗi người làm việc bằng hai».

Mặc khác, vì danh dự và tự ái của một nhà văn, của một «đàn anh văn nghệ» có uy tín sẵn. Nguyễn công Hoan không thể nào để cho mọi người đánh giá rằng, ngày nay Hoan đã già, cái đã cũn, không thể nào viết nổi được một tác phẩm cho ra hồn» v.v...

Nhưng viết gì bây giờ? Hướng viết ra sao? Chọn đề tài điển hình nào?

Song song với công tác tổ chức, lãnh đạo trong Hội Nhà Văn vừa thành lập (sau khi tiếp thu Hà Nội), công tác tiếp tân, tham quan, thăm viếng nơi này nơi nọ, Hoan còn đi nói chuyện ở nhiều nơi, do địa phương hay những cơ quan, đơn vị khác mời đến và góp sức với Hội Nhà Văn thành lập một «Trại sáng tác». Trại này được mở ra với mục đích đào tạo những cây viết trẻ, dạy viết văn, làm thơ v.v.v... Chính trong thời gian này, Hoan «thai nghén» và cho tái xuất giang hồ tác phẩm đầu tiên, sau thời gian hơn mười năm ngưng viết. Tác phẩm đó là cuốn tiểu thuyết: «Phát Canh Thu Tô» (do Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn 1956 Hà Nội). Nội dung Phát Canh Thu Tô nhằm phát động quần chúng đấu tranh, gây cảm thù giai cấp, đấu tố địa chủ cường hào.

Tại sao Hoan chọn đề tài đó, ta không lấy làm lạ. Bởi Hoan là cán bộ Đảng, suốt bao nhiêu năm trời qua từ 1950, Hoan đi sâu vào, tham gia tích cực vào công tác cải cách ruộng đất theo lệnh Đảng. Đề tài đó vốn quá quen thuộc với Hoan và cũng là đường lối đấu tranh giai đoạn của Đảng đề ra.

Nhưng năm 1956 cũng là năm toàn miền Bắc phát động rầm rộ đưa toàn quân, toàn dân, toàn đảng đi vào cuộc Phóng Tay Cải Cách Ruộng Đất. Công tác này là đại công tác của Đảng, của nhà nước, giải quyết lần chót về ruộng

đất cho thật «sạch sẽ», tiêu diệt hoàn toàn «bọn phản động Trí, Phú, Địa, Hào» (trí thức, phú nông, địa chủ, cường hào) để dọn đường tiến lên xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế miền Bắc vào chế độ mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã, nông trường, công trường do Đảng chỉ huy và kiểm soát, phân phối.

Hội Nhà Văn được lệnh động viên toàn lực phục vụ cho công tác ruộng đất. Những nhà văn, sau khi được học tập, chính huấn xong là được Hội phân công mỗi tỉnh, mỗi địa phương tham gia vào các ủy ban địa phương làm công tác tuyên truyền, động viên, vận động quần chúng. Hoan cũng vậy. Nhưng Hoan thuộc loại lãnh đạo, loại «cái văn nghệ», Hoan phải đi đều khắp, không ở riêng một nơi nào. Đồng thời, theo lệnh đảng, quyền tiểu thuyết tiền chiến «Bước Đường Cùng» của Hoan được Nhà Xuất Bản Văn Học Hà Nội cho tái bản đi, tái bản lại đến lần thứ V, để phục vụ công tác cải cách ruộng đất.

Không cần phải nói, ta cũng thừa biết là Hoan há hê lắm, mũi phồng thật to. Hoan há hê vì được Đảng đề cao, được xem là nhà văn lớn của Đảng và nhất là mỗi lần tái bản, Hoan được hưởng thêm một mớ tiền tác quyền. Để được Đảng tin nhiệm hơn nữa, chứng tỏ mình đã lột xác thật sự, luôn luôn trung thành, phục vụ Đảng tích cực, trong thời gian này, Hoan bắt đầu viết, chuẩn bị trình làng tác phẩm thứ hai: «Hồn Cư Hồn Canh» (tiểu thuyết do Nhà Xuất Bản Văn Học, Hà Nội 1958). Nội dung Hồn Cư Hồn Canh cũng nhằm vào phát động quần chúng, đề cao chính sách cải cách ruộng đất của Đảng như quyền Phát Canh Thu Tô ăn hành trước đây hai năm.

Cũng trong thời gian này, nhóm «Nhân Văn Giai Phẩm» của cụ Phan Khôi được giấy phép ra báo Nhân Văn vào đầu năm 1966. Cụ vẫn biết Nguyễn công Hoan là một cán bộ Đảng thuộc hàng ngũ lãnh đạo văn nghệ, cụ chẳng ưa gì nhưng dù sao, trên phương diện cá nhân, xưa nay giữa hai người vẫn thường qua lại chề chén, thù tạc với nhau nên cụ mời Nguyễn công Hoan viết cho Nhân Văn một cái chuyện dài. Nhận bút cụ sẽ trả trọng hậu.

Nguyễn công Hoan mừng rỡ, nhận lời ngay. Cụ Phan bảo thêm cho Hoan biết, nếu có viết, xin Hoan viết «nặng về văn nghệ» hơn là chính trị, chính trị mãi chán lắm. Hoan ừ.

Thế mà, mấy hôm sau, không biết nghĩ sao, cũng như trường hợp Xuân Diệu, Hoan lại từ chối, viện lý do bận đi công tác cải cách ruộng đất. Tuy vậy, nếu cụ Phan chịu đựng một chuyện dài về «cải cách ruộng đất» (có lẽ là tác phẩm «Hồn Cư Hồn Canh» được Đảng cho in vào năm 1958) thì Hoan viết cho.

Lâu đó, tại trụ sở Hội Nhà Văn, trước mặt nhiều người, cụ Phan đã phải la lên:

— Tôi đâu làm chính trị? Cũng vì chính trị mà tôi và từng Thao (Phan Thao, con trai cụ Phan, một cán bộ cao cấp của Đảng) không còn là cha con nữa. Bây giờ... bây giờ... anh sợ lấy vào với tôi, người ta kiểm

thảo, người ta nghi ngờ thì anh cứ nói. Việc gì phải nói thế? Anh không viết thì thôi, cảm ơn! Chứ «cải cách ruộng đất» anh nên đề Đảng in, tôi không thể cho đăng trên Nhân Văn được.

Nói xong, cụ Phan bỏ về. Hoan đâm ra thù cụ Phan từ đó. Thù thì thù, nhưng Hoan chưa dám, chưa hề viết một chữ nào, nói một câu nào xúc phạm đến cụ Phan Khôi. Mãi đến sau này khi cụ Phan Khôi và nhóm Nhân Văn Giai Phẩm bị tù, bị đấu tố tơi bời, chứng đó Hoan mới «trút hận» một cách trơ trẽn và thô bỉ, hạ cấp đến độ ta không ngờ được.

Số là nhân dịp cụ Phan Khôi lên 70 tuổi, ăn thượng thọ, nhằm vào

NHÀ VĂN TRƯỞNG GIÀ

NGUYỄN CÔNG HOAN



dưới vòm trời hanoi

giữa lúc cụ đang bị Đảng quy cho tội phản động, không một ai dám lai vãng đến chúc thọ, sợ bị liên can. Ngày ăn lễ thượng thọ, chỉ có hai vợ chồng già, rách như xơ mướp, cụ ngồi buồn làm một bài thơ «kỷ niệm». Hai câu đầu như sau:

«Lên bảy mươi rồi, mẹ nó ơi!
«Thọ ta, ta chúc thọ phiên ai.

Bài thơ này không được xuất bản nhưng cụ Phan cũng viết ra làm nhiều bản gửi cho vài người. Hoan được đọc liền làm một bài thơ họa lại cho đăng «tút xuyt» trên báo Đảng để trả lời:

«Niên bảo Phan Khôi khổ kiếp ơi!
«Thọ mi, mi chúc thọ hồng ai.

«Văn chương! Dù mẹ chẳng cha
bạc!

Tiết tháo! Tiên sư cái mẹ người
Lơ gic, trước cam làm Kiến chế
Nhân văn, nay lại hù gì voi?

Sống dài thêm tuổi cho thêm nhục
Thêm nhục cơm trời chẳng thấy gai?

Bài thơ này làm các bạn bè Hoan cũng như những người quen biết Hoan xưa nay ngạc nhiên sửng sốt, không ngờ. Tâm địa Hoan, đạo đức của Hoan, con người của Hoan được Đảng lột xác hộ cho lâu nay trở thành thế ư?

Nếu lấy một câu trong bài thơ trên, sửa đi hai chữ đầu: «Lịch sư! Tiên sư cái mẹ người!» để mắng lại Hoan, thật hợp. Bởi cái con người bành bao, lịch sự, lúc nào cũng hay cười vui vẻ, dễ thương mỗi khi nói chuyện với bất cứ ai của Hoan không phải con người thật của Hoan. Ninh Đảng, tăng công với Đảng vì miếng dính chung, mặc xác Hoan nhưng giọng «đá cá lẩn dưng», du côn du kê, «t.m» Phan Khôi một bậc đàn anh, lớn tuổi hơn mình là điều không sao người được. Có giới, có anh hùng sao Hoan không chửi ngay cụ Phan lúc cụ còn ở Nhân Văn trong tay?

«Cái mẹ ngoài» của Hoan là cái mẹ ngoài của một nhà văn lớn một bậc thầy cao ngạo. Trên tờ «Văn Học», báo của Hội Nhà Văn, Nguyễn công Hoan thỉnh thoảng viết đôi bài ngắn ngắn để trả lời, dạy dỗ cách viết tiểu thuyết, viết truyện, «dạy» với tư cách một bậc thầy. Dưới bài viết đó họa hồng đôi ba tháng một lần, Hoan cũng cho làm cliché ký tên của mình cần thận cho nó oai.

Mỗi lần đến «Trại sáng tác» để dạy những «mầm non», đến các thư viện Hà Nội, hay các tỉnh hoặc Cầu lạc họ v.v... đăng đàn nói chuyện văn chương, bao giờ Hoan cũng ăn mặc chỉnh tề, chải chuốt, tác phong đường bệ làm sao.

Cho nên người ta đọc báo, người ta nghe Nguyễn Công Hoan nói thì người ta vẫn đọc vẫn nghe nhưng người ta vẫn thấy khó chịu làm sao. Một lần, tại «Trại Sáng Tác gần Ngã», một mầm non đột nhiên hỏi Hoan:

— Thưa ông chí, sao từ ngày cách mạng đến giờ, ông chỉ viết ít quá, gần như không sáng tác một tác phẩm lớn nào nữa? Tiếc quá...

Nguyễn công Hoan ậm ừ một lúc mới trả lời được. Hoan viện lý do mình bận những công tác Đảng quan trọng và không có thì giờ rảnh.

Có lẽ vì câu hỏi đó, Hoan thấy nhột nhạt khó chịu nên Hoan thấy mình cần phải làm một cái gì cho «độc đáo» để giữ uy tín lâu nay. Những nhà văn khác họ đều viết nhiều... Vốn tính cao ngạo và thích cái «mẹ ngoài» Hoan muốn quảng cáo, loan báo cho thiên hạ biết như một biển cổ trọng đại trong làng văn. Hoan bảo họa sĩ Nguyễn Bích vẽ hộ cho một tranh hoạt họa đăng lên báo «Văn Học». Nguyễn Bích liền vẽ hình Nguyễn công Hoan với cái bụng to tướng, dưới bức tranh chừa hàng chữ «Tôi sắp đẻ đây!»

Riêng Hoan thì Hoan cũng nói thêm cho bạn bè biết Hoan bắt đầu viết một tác phẩm «bự», ít ra cũng hai ngàn trang, làm phong phú thêm cho sinh hoạt làng Văn chơi.

Hoan nói đúng. Nó làm phong phú thêm cho sinh hoạt làng Văn thực. Vì nó là nguyên cơ của một chiến dịch chực nhả làm cho Hoan thối bại danh liệt và cái mẹ ngoài bị lột trần, Hoan phải cúi đầu không dám nhìn ai. Tác phẩm mang tựa đề: «Đống Rác Cũ».

<https://tieulun.hopto.org>

BÚT CHIẾN VỚI MIỀN BẮC!

Bút Chiến với Miền Bắc, nhan đề chung của loạt bài này, trước hết không khác gì mang đàn gảy tại trầu. Bởi ngay cả những người viết, cả KH, đều không tin sẽ có đối thoại. Nhưng Miền Bắc đã luôn



luôn đề cập sinh hoạt và tác phẩm của Miền Nam trên các tờ báo văn học và văn nghệ xuất bản ở Hà Nội. Mà ở đây, chỉ mới có G.S. Trương Văn Chính lên tiếng. KH từ tuần này, lần lượt nói về một số nhận định văn học của Miền Bắc và nhân đó, có nhắc tới tên một số các học giả, giáo sư, các nhà văn nhà thơ ở đây. Và rất mong khi cần, cũng được quý vị lên tiếng. Bút chiến, hai chữ sẽ gây nhiều tò mò thắc mắc, hoặc vô tư hoặc với ẩn ý. Như hồi gần đây có những đùng chạm trong giới cầm bút ở Saigon, những đùng chạm khởi sự thiếu nghiêm chỉnh, thấy ngay từ các bút hiệu, chỉ xuất hiện lần đầu, và chỉ xuất hiện để ký dưới một hai bài đã kích. Chưa thấy có nhà văn nào, nhà thơ nào ký tên dưới bài viết để bài bác một nhà văn nhà thơ khác. Chưa thấy. Chỉ thấy đá ném vụt ra, và xung quanh lặng thinh. Không khi văn học lại vẫn tẻ ngắt, mặt nước ao tù lại khép kín như trước đó...

Bút chiến với miền Bắc? Nói cho rõ hơn chúng tôi muốn đặt vấn đề nói chuyện văn hóa với miền Bắc. Các đây không lâu chính nhà cầm quyền miền Nam đã công khai đưa ra đề nghị trên, dĩ nhiên bằng một danh từ vô hại nhất: "trao đổi văn hóa". Sau một thời gian khá gọi là đủ cho có Thẩm Thúy Hằng yên tâm quay qua lo chuyện khác, câu chuyện đọ sức văn hóa hai miền với đầy đủ những bộ phận linh kinh dính theo nó — thế nào là văn hóa lớn gió, thế nào là văn hóa vô địch, tác phẩm lai gầy lai Mỹ là gì, nhà văn Usaid người là ai, văn nghệ số ba (ba thôi, ba nhin, ba đánh) sẽ đi về đâu nay thì ca phân chiến phải ra sao v.v... và v.v... — Câu chuyện đó đã lần lần bị quên lãng, bị cho vào một học tủ nào đó trong văn phòng "tài liệu lạc hướng" ở bộ Ngoại giao. Điều đó không có nghĩa rằng vấn đề mà phải công nhận là nhà cầm quyền đã sáng suốt nêu lên (đúng lúc hay chưa đúng lúc?) trên là một vấn đề đúng. Và chắc chắn nó sẽ xảy ra trong những năm sắp đến. Bất cứ một bài luận thuyết về chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự vào lúc này cũng đều mở đầu hay kết luận bằng một câu đại khái như thế này: "từ một ngày nào đó hòa bình cũng sẽ trở lại trên đất nước này". Nhắc đến câu này chỉ là một cách để chúng tôi khỏi phải lặp lại thêm nhiều lần niềm hy vọng đó trong loạt bài viết gọi là có tính chất văn hóa này. Vâng, một ngày nào đó người miền Nam và người miền Bắc sẽ có dịp đụng độ nhau trên nhiều lãnh vực khác, chắc chắn là những lãnh vực phải ít đòi hỏi máu xương hơn; đó sẽ là lúc những người bên kia và những người bên này tiếp tục đeo đuổi cuộc tranh đấu của họ bằng những phương thức, những cách thế khác hơn bây giờ. Đó sẽ là giờ khởi đầu của hai mặt trận văn hóa đối kháng lẫn nhau, một điều không thể nào tránh khỏi được. Những Trương Chính, Hoài Thanh, TT Luật, L. Phương, LV Hào... sẽ có dịp xuất đầu lộ diện với đầy đủ những ngón nghề và thủ thuật của họ. Chúng ta sẽ đứng lấy làm quá ngạc nhiên, nếu thấy một ngày nào đó bà Bả trượng Nguyễn thì

Bình sẽ trích dẫn để đọc tại bàn họp Ba Lê một đoạn văn "chiến đấu" trích đi từ cái bộ sách tạm ví dụ là "Việt Nam cách mạng tranh đấu văn học sử" do nhà văn Thanh Nghị và một số đồng chí soạn ra! Chắc chắn sẽ có nhiều hiện tượng văn hóa rừng rợn và ly kỳ hiện ra tại miền Nam một mai nếu có hòa bình. Và đó cũng sẽ là giờ của bút chiến.

Chúng ta có quyền hy vọng rằng lúc đó văn đàn miền Nam sẽ đầy những cuộc bút chiến. Ít nhất đó cũng là một dấu hiệu lạc quan cho miền Nam. Nhưng trong khi đó, trước đó, chúng ta đã hiểu được gì về nền văn hóa miền Bắc? Và chúng ta sẽ làm được gì trước một nền văn hóa chắc chắn là đi theo một con đường khác chúng ta? Người miền Nam sẽ có thái độ nào với cái văn hóa mà những cán bộ thông tin của ông Trần chánh Thành từ hai mươi năm trước đã làm ơn mách cho chúng ta biết được rằng đó là một nền văn hóa "duy vật mác xít"? Chúng tôi muốn được chia sẻ cùng nỗi khổ tâm của những người bạn phải đi dạy học tại những vùng mất an ninh đã không biết phải làm gì hơn là thờ dài khi nghe những câu học trò trẻ tuổi đứng lên giữa lớp học để hỏi rằng: "Thưa Thầy, chúng ta không nên học Nguyễn công Trừ vì ông ta là một mẫu người phản động, bất lực, tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa, anh hùng rơm không đóng góp gì cho cuộc cách mạng của dân ta cả!". Chúng tôi muốn được góp một phần nhỏ vào việc chuẩn bị để chấp nhận và chịu đựng những cuộc bút chiến đầy hào hứng và đầy cảm động đó trong một tương lai gần đây, bên cạnh những người bạn muốn tha thiết với mảnh đất này, với cái đám dân cùng khổ mặt vắn này.

Từ rất nhiều năm trước đây, tại các đại học miền Nam, có một hiện tượng văn hóa đáng phải lưu ý tới: sự xuất hiện của những tài liệu thuần túy văn hóa của miền Bắc. Nói cho đúng hơn, sự xuất hiện đó không đáng kể cho bằng chính thái độ của những người có cầm trong tay những tài liệu



NGHIÊM Y và CAO HUY KHANH

đó. Họ rất quý những tài liệu này, phải nói là nâng niu và khoe khoang những tài liệu này. Chắc là vì một lý do giản dị nhất: những tài liệu đó quá hiếm! Chúng tôi chưa đề cập đến giá trị chính yếu của những tài liệu này, chúng tôi chỉ mới nói đến thái độ những người sử dụng mở tài liệu đó. Sự kiện quan trọng hóa quá mức những tài liệu này cho thấy một mặc cảm nào đó của giới làm văn hóa ở miền Nam: về một phương diện nào đó, chúng ta làm việc thua ngoài kia nhiều quá. Dù sao đó cũng chính là sự thật. Tình trạng khảo cứu, phiên dịch, tìm tòi về nền văn hóa dân tộc ở miền Nam quá sức nghèo nàn, chính những nhà tri thức miền Nam đã vay mượn rất nhiều ở những công trình của học giới miền Bắc như trường hợp LM Thanh Lăng và những cái gọi là "khám phá" về tư tưởng thơ chữ Hán của Nguyễn Du. Có một thời giáo sư Nguyễn văn Trung đã lằng xê một mốt dùng chữ "phản ánh" thay cho chữ "phản ảnh"; chúng tôi được biết cách dùng này chính những người miền Bắc đã

dùng trước tiên. Tại miền Bắc, người ta luôn luôn tìm đủ cách để tấn công các nhà văn miền Nam, họ đã phê bình toàn bộ "Việt Nam VHS giản ước tân biên" của Phạm Thế Ngũ, gọi Phạm công Thiện và Hồ Hữu Tường là chó săn của đế quốc, phê bình công trình ngữ học của Trương văn Chính... Tại miền Nam, điều đó rất ít khi xảy ra, họa hoàn hảo mới có một bài trả lời đứng đắn như bài của 0. Trương văn Chính đăng trên báo "Văn Học". Cách đây không lâu nhà văn Mai Thảo đã tỏ ý lo ngại về hiện tượng các tác phẩm tiền chiến của miền Bắc được tung ra thị trường chữ nghĩa ở miền Nam quá nhiều. Chúng tôi nghĩ nhà văn Mai Thảo đã thận trọng và lo ngại có hơi quá. Dự định có tính thời phong những Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Lưu Trọng Lư... nếu có thật thì đó sẽ là một dự định thiếu may mắn nhất. Làm thế nào mà Xuân Diệu "qua mặt" được nguyên thị Hoàng trong một thời thế văn chương toàn là ghề đá, chuông chiều, ngựa hồng, vòng tay, ngọn khói... như bây giờ? Làm thế nào Tô Hoài "ngon" hơn lũ nhóc con ở Đa Kao, ở Tân Định của Duyên Anh được? Cái thời thế này nó khác cái thời thế ngày trước. Giả thử như lớp độc giả mua những loại sách trên toàn là những người ngoài giới sinh viên — những sinh viên Văn Khoa Việt Nam là những người sinh viên nghèo tài liệu nhất thế giới và vì thế họ nghèo hy vọng nhất để chiếm được những mảnh bằng của các ngài Ngự sử tờ a tờ b trang này trang nọ — thì hiện tượng này đáng phải suy nghĩ. Ở đây chúng tôi chỉ mới đề cập đến vấn đề thị trường văn hóa, thị hiếu độc giả, giá trị thời trang chứ chưa dám làm bàn đến cái mà nhà văn Nhất Linh gọi là "văn chương phi thời gian và không gian".

Trong khuôn khổ một bài viết có giới hạn chúng tôi muốn nhân dịp trình bày và nhận xét về những công trình văn hóa của miền Bắc để nhờ đó nhìn lại thực trạng văn hóa — nặng về phần nghiên cứu và tìm tòi về nền văn hóa cổ truyền của dân tộc — ở miền Nam. Như đã nói chúng tôi hy vọng và chờ đợi những cuộc bút chiến sẽ xảy đến giữa hai miền. Trước hết là để cho những người linh được có một chút ngày tháng để nghỉ ngơi, sau nữa cũng là để cho cái học của chúng tôi, của bạn bè anh em chúng tôi không còn bị đem đốt đi nữa như người ta đã đem đốt từ mười mấy năm nay.

Bút chiến với miền Bắc? Chắc chắn trong lúc này, miền Bắc sẽ không có một câu trả lời nào hết. Chúng ta đang ở vào một thời kỳ văn hóa không trận tuyến, đã có hàng ngàn tiếng kêu gọi từ khắp nơi vang lên mà không có một vọng âm nào trở lại. Trong ý nghĩa đó loạt bài viết tạm gọi là "Bút chiến" này thực khó lòng để có được 1 chút hy vọng nào để trở thành một bài bút chiến đầu tiên. May mắn rằng đó không phải là mối hy vọng độc nhất của những người viết. Sau cùng chúng tôi muốn được phép giới hạn chữ "Bút chiến" trong một ý nghĩa gần gũi chúng tôi nhất: Bút chiến không phải là công khai mạt lý nhau, bôi nhọ hay mạt sát kẻ khác, không chửi người kia là dốt, là ngu hay tìm đủ mọi cách để hạ phẩm giá đối thủ mình; Bút chiến chỉ có thể là công nhiên tỏ ý không chấp nhận lý lẽ của người kia, không đồng ý hay không bằng lòng với lập trường, với cách lý giải của kẻ khác hay nói một cách khác, đã có một sự sai lệch nhầm lẫn nào đó về những vấn đề văn hóa, những ý tưởng văn học từ đó mở ra những cuộc bút chiến rất cần thiết. Có lẽ đây không phải là một định nghĩa về "Bút Chiến" chính xác nhất nhưng như đã nói ít ra đó cũng là một định nghĩa gần gũi những người viết nhất, gần gũi với tuổi trẻ của họ hơn cả.

KỶ SAU: Văn Hóa Dân Tộc, Một Độc Quyền của

Miền Bắc 2

phạm cao hoàng

QUA BẠC VÀM CỒNG

nước mênh mông chiều mênh mông
một đời ta thấy phiêu bồng từ đây
đứng trông non nước trời mây
bóng em đã khuất bên này sông xa

phan thảo vy

LÚC VỀ TRI THIỆN, MƯA

cành mưa, đi trắng vai người
gió xuôi ngược đánh lên mười ngón cong

rất buồn và thấp cơn mong
rất êm và lạnh, chạy hong, nổi về

mai kia động tiếng thôn quê
tường đeo trĩu nhớ, ôm bờ sương tan...

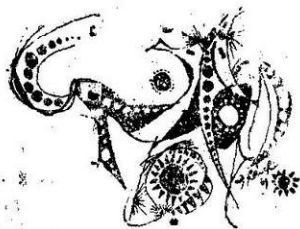
một hồn giấc ngủ ngỡ ngàng
trong tim bị một chưa tàn rượu say.

đoàn khánh văn

MÃ LỘ

đêm đêm rồi lại đêm đêm
oằn vai thõm mộ báo đến máng rom
cơn mưa dài tựa nỗi buồn
ngậm tằm uẩn khúc sao còn tí tẻ

xe đi rồi lại xe về
dấu soi ngày tháng nào ve vuốt cùng
một đời nặng những lao lung
ôi chào ôi là trong rừng đã quên



huy uyển

CON GÁI

còn trong tôi chút tật quyền
cho bây giờ phải cường diên theo người
đọc tình nửa đoạn chia phối
em về tiếc nhớ chút đời lao lung
quên nhau tàn phế linh hồn
một mình góp gió về chung giọng cười
vẽ cho em đoạn tình rồi
vẫn chưa cảm được tuổi người trong tay
đổ phiên muộn giấc ngủ ngày
thời đưa tay vẫy mê say cuối cùng

hồ văn dương

CHỜ TRĂNG

Từ khi chiều vén mây hồng
Chim về bên suối gọi thăm trăng ơi
Anh nằm thỏ gió anh chơi
Chờ trăng bán Thượng ngũ vui giữa mơ.

GÁI THƯỢNG

Em qua cát nhảy đá vàng
Váy hoa rún rây mây rừng vuốt ve

điệp thuyến ly

TÌNH CUNG NỮ

ở đây ngày rộng đêm sâu
trăng reo dưới bãi, người sầu bên song
trời bay theo giọt mưa hồng
tóc em xỏa lệch thu bông bẽnh trôi
ngựa anh rong mảy chân trời
hài sương, áo bụi, tuổi đời già nua ?
anh còn mài kiếm như xưa
thâu canh ngồi đợi hay vừa bỏ đi ?



thương nhật huyền

LÁ CHE TÌNH THÂN

năm đây năm tháng khô buồn
rêu sâu đá mục tình sương hững hờ
tiếp rau xanh phủ đồng thơ
gió lay lắt ngọn vàng mơ đỉnh chiều
nhựa chu lưu mặt sông chiều
phủ sa cuộn sóng phù kiều chứa chan
thơm lảng vệt áo chiều tàn
nghe cây trút lá; rừng sang thu trầm
năm đây nghe tuổi phân vân
kết mùa xanh lá che thân cuộc đời
tay gầy ve vuốt làn hơi
ngu ngơ tưởng gió góp lời điệu tang

vc hd.

LỐI THUỘC

rời trong nắng bụi mưa lây
chân đêm địa phủ hồn ngày tằm đương

quần quanh chỉ một con đường
ngẩn trông ngút mặt mù sương, bụi mà

nửa đời nâng ngai vai thu
lá nằm ôm mộng viễn du với chiều

rời trong những khúc tiêu chiều
nhặt khoan vẫn Nhớ những điều cổ Quên

tóc vui vai áo bông bẽnh
trắng chia cuối bãi đầu ghềnh khuy loi

rời trong những chuyến xe đời
quá giang người lạ chỗ ngồi ngựa nghiêng

đời Ta những chuyện ưu phiền
chờ trăm nghìn Nhớ về miền Đau Thương

Tim Quên : những ngã ba đường
Tim Say : rượu đắng phố phường, mờ hoang

mắt nhìn lơ lảo nhân gian
giòng trôi khuê các xương ngàn lũng sâu

rời trong những nắng dài đầu

nhận định...

TIẾP THEO TRANG 4

Do đó, tôi nghĩ nếu cho đến hôm nay, thì ca quân đội chưa có tác phẩm nào đáng kể, lý do, hoàn toàn không do ở sự yếu kém của thi ca mà chính sự yếu kém của nhà thơ vì nhà thơ chưa khai thác được đúng mức môi trường của mình. Quan trọng ở chữ đúng mức mà tôi muốn nhấn mạnh, chứ chắc chắn phần đông nhà thơ quân đội, cũng như không quân đội, đều đã chọn cho mình một hướng đi, nếu thực sự họ muốn trở thành nhà thơ.

Tôi trộm nghĩ không thể gom góp ý kiến hay đề nghị để biến đổi thực trạng, chỉ có điều nên nghĩ chung cho nhau là mỗi cá nhân nhà thơ phải tự đặt mình vào tập thể để có tiếng nói chân thành của tập thể đó, sự đáng kể của tác phẩm đó sẽ tùy thuộc nơi thái độ của nhà thơ nhiều hơn cả.

4.— Dự định của tôi rất khiêm nhường. Trong đời tôi, tôi chỉ ước mong làm được một điều gì còn con nhưng ý nghĩa. Có thể công trình của tôi trước đây chỉ là mò mẫm để tìm một cái gì vững chắc lâu bền. Nhưng sau trước, tôi chỉ xem việc làm thơ như là một công việc bổ túc cho công việc chính tôi đang gánh vác. Nhiệm vụ đã chỉ phối trí tôi quá nhiều nên con người thơ trong tôi tự động bị lấn khuất đi. Có khi trong một thời gian rất lâu, tôi không làm sao họa vãn được nữa, nhưng hàng ngày tôi vẫn thích ghi chép. Có thể tôi chuyển sang việc viết hồi ký, nhật ký mà tôi nghĩ thích hợp cho một chức vụ có trọng trách to lớn như tôi đang làm. Tôi đã từng tự xuất bản lấy tác phẩm của mình. Mặc dù rất vất vả và phần lớn phải chịu sự thua lỗ, tôi vẫn ước mong những gì tôi viết thành tập thành sách sẽ được ra mắt quần chúng, không liên đó cũng về sau. Còn nhờ ai xuất bản cho thì đối với tôi, tôi không thích chịu sự phê phán của những người chỉ chú trọng đến khía cạnh thương mại. Ngày nào Quân đội có cơ sở xuất bản cho người Quân đội tôi tin sẽ xuất hiện những tác phẩm còn ân tàng dấu đó mà biết đâu những tác phẩm ấy mới là đáng kể hơn hết.

5.— Thơ đối với con người chỉ là tiếng nói thiết yếu và thiết thực của giai đoạn. Của một hoặc nhiều giai đoạn tùy ở cá nhân nhà thơ có ít nhiều cơ xát với hoàn cảnh và thực tế. Tuy nhiên thơ có khi vô nghĩa đối với chính nhà thơ vì nếu có đặt ra quy ước về ưu tiên thì hơn bao giờ hết, công việc xây dựng hòa bình và kiến tạo xứ sở phải được xếp cao nhất trong lúc này. Chỉ có kẻ ích kỷ mới ngồi lý trong tháp ngà để mơ mộng trăng sao. Δ

KỶ TỚI : DIÊN NGHỊ, DU TỬ LÊ, CUỒNG VŨ, PHAN MINH HỒNG, TỔNG MINH PHỤNG, HUỲNH THANH TÔNG.

KHỞI HÀNH

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU
CÙNG BẠN ĐỌC

TUẦN BÁO

điều hâu

— NHỮNG VẤN ĐỀ THIẾT THÂN NHẤT
CỦA LÍNH — VIẾT PHẪNG PHẪNG KHÔNG

<https://tieulua.hopto.org>



chuyện cảm đần đần

KHÉO HƠN BÀ NHÀ

Một du khách Pháp lần đầu tiên tới Nữ Ước rất thích phục các loại máy tự động của nước bạn. Ông thử đủ các loại từ máy bán thuốc lá, máy đổi tiền, máy cân, máy chiếu bóng tự động, v.v...

Một hôm trong lúc chờ xe điện hầm, ông rất ngờ ngàng trước một cái máy lạ lùng với hàng chữ: Máy này khéo hơn bà xã ở nhà. Ông đứng ngắm nghía và rất ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông tới gần máy từ từ mở cửa quần đứng sát người như ôm ghì lấy máy rồi bỏ một đồng tiền cách vào lỗ thùng phía trên máy. Một phút sau hẳn hơn hồ cái cúc quần lại rồi quay đi.

Tò mò người du khách Pháp cũng coi cúc quần tới gần máy đứng sát máy như người đàn ông trước,

rồi bỏ một đồng tiền cách vào lỗ. Bỗng người du khách kêu rú lên cong người lại và người ta thấy một chiếc cúc quần khêu chặt vào nơi bộ phận xúc cảm nhất trong cơ thể ông.

LÀM THEO TÔI

Một phi công bay thử đang cho phi cơ chúi mũi từ trên cao xuống. Bỗng nhiên một đồng cơ phản lực bốc cháy. Mồ hôi toát ra như tắm, viên phi công gọi đài kiểm soát:

— A lô! Động cơ bên trái bốc cháy, tôi phải làm gì bây giờ?

Tiếng trả lời từ dưới đất vọng lên:

— Bấm nút cho động cơ đó tách rời ra.

Viên phi công làm theo, nhưng tới lượt động cơ còn lại bốc cháy.

— A lô! Động cơ bên phải cháy nốt, tôi phải làm gì bây giờ?

Tiếng trả lời từ dưới:

— Chuẩn bị dù cẩn thận rồi ấn nút đỏ dưới chân cho ghế ngồi bực ra khỏi phi cơ.

Viên phi công loay hoay làm theo lời chỉ dẫn nhưng vô hiệu.

— A lô! A lô! Đài kiểm soát!

Nguy quá, ghế tự động hư không làm cách nào bật ra khỏi phi cơ. Lửa cháy đến sau lưng tôi rồi. Nóng quá Tôi phải làm gì bây giờ?

Trong ống nghe viên phi công thấy tiếng nói trầm trầm:

— Bây giờ hãy đọc theo chúng tôi: Lạy Chúa, Chúa ở trên trời cao...

CŨNG ĐỊNH NƠI THỂ

Hai người bạn cùng đi chơi với

nhau trên lễ đường Lê Lợi. Một người trông thấy hai người đàn bà từ phía xa đi lại bên nói với bạn:

— Kia mấy xem vợ tao và bồ tao đi chơi với nhau thân thiết không!

— Ấy tao cũng đang định nói với mấy như thế!

KHÉO CHE ĐẬY

Người ta ai mà chả có khi lằm lẩn. Điều quan trọng là biết cách che giấu những lỗi lầm của mình.

Kiến trúc sư che đậy lỗi lầm dưới những giàn hoa, bác sĩ che dấu lỗi lầm dưới các mô đất, các bà nội trợ nấu ăn vụng che đậy bằng một lớp may-on-ne.

AI PHẢI NHỚ AI?

Người ta thường hay có thói quen đặt câu hỏi như sau:

«Tại sao giữa hai người đàn ông và người đàn bà, người đàn bà bao giờ cũng nhớ kỷ ngày cưới trong khi đa số đàn ông đều hay quên cái ngày mà vợ mình cho là trọng đại này.»

Muốn có câu trả lời thỏa đáng hãy tìm một sự so sánh trong lãnh vực đi cầu.

Thử hỏi cái ngày mà người đi cầu cầu được một con cá là một ngày trọng đại đối với người đi cầu hay là đối với con cá.

NGƯỜI SUNG SƯỚNG

Người đàn ông sung sướng nhất đời không phải là người có 12 triệu mà chính là người có 12 đứa con.

Bởi vì người có 12 triệu luôn

luôn thêm muốn có thêm một hai triệu nữa còn người đàn ông có mười hai con xưa tay thỏa mãn coi như thế là đủ quá rồi.

KỂ ĐƯỢC QUÁ KHỨ NHÌN NGẮM

Tiếp theo trang 9

ngồi bị run rẩy. Lang đến thăm tôi, nàng khước, nàng hiền từ và lặng lẽ là thường; mùa hè vẫn còn, không rộng bao la...

3

TRỜI đã quá khuya, trăng tàn phía tây, gió thật lạnh trong ghềnh đá, thời về anh, em lạnh quá, vắng chúng ta về. Hai chúng tôi đi từng bước trên bãi ướt, thật gần nhau, Nga tinh khiết một cách lạ lùng, như Lang ngày xưa. Tôi gặp Nga trên bãi biển như gặp lại một loài linh điều từ lâu khuất trong tầm mắt. Khi chúng tôi về tới biệt thự đàn hoa chim khuất trong đêm tối, cánh cửa khép; lá màn chắn đứng yên, đèn trong phòng một màu mờ nhạt, những bức tranh cùng những tĩnh vật im phất, tôi kéo ghế mời Nga ngồi, nàng nhìn ra hướng biển: ánh đèn leo lét ban tối đã mất tầm ngoài khơi.

Ngồi đối diện với nàng trò chuyện một lát lâu tôi đứng dậy đi chế cà phê. Tại sao mình phải đi chế một tách cà phê đen trong đêm khuya, tôi cũng không biết nữa. Nga đi quanh quất trong phòng, dừng lại trước một quyển sách, nội dung sách kể lại chuyện tình của một họa sĩ với một cô bé gái, cô ta đã từng ngồi làm người mẫu cho anh họa sĩ, sau này nàng chết vì đắm tàu trong một cơn bão biển. Nga hỏi tôi có thương người con gái trong truyện không, có thích một người tình như thế không; tôi cười: không bao giờ anh thích những nhân vật đã có trong truyện. Khi chế xong tách cà phê và một tách trà nóng, tôi mang lại đặt trên bàn, Nga đi lấy hộp bánh, chúng tôi lại ngồi đối diện nhau.

Dưới ánh đèn tôi thấy rõ những ngón tay búp măng của Nga, bàn tay giống hệt bàn tay của Lang; tôi ngược nhìn đôi mắt lần mỗi nụ cười thâm lặng của Nga; thú thật tôi tìm Lang qua hình bóng khác, y như chúng ta đi giữa mùa thu năm nay tìm một ngọn heo may hay một chiếc lá vàng rơi đầu năm xưa. Tìm trong nắng hanh vàng hôm nay cái ấm ngày cũ. Tìm trong hơi thở nóng những kỷ niệm đã vui chôn thắm thắm. Nga uống trà, mỗi nàng đỏ thắm, chạm trên vành chén, loại chén quý: mắt nàng nhìn thẳng về phía tôi, nói như tôi thăm: chị Lang em luôn luôn là một kẻ cô đơn; em cũng luôn luôn là một kẻ cô đơn, chúng ta chẳng tìm thấy gì trong những tình yêu phẳng lì ấm cúng; có lẽ anh cũng là một kẻ cô đơn nhất. Bây giờ tôi không còn chú ý tới lời nói của Nga nữa, tôi bị thu hút bởi khuôn mặt nàng phía trước; tôi thu mình vào cõi lìm dim, một sự gì êm đềm của quá khứ như tắm tắm mềm trải ra, một thứ êm dịu của giếng khơi, thăm lặng của con suối hẻo lánh, huyền hoặc của một nàng tiên trong truyện cổ tích; tôi bị ai kéo đi trên cỏ mềm, bị sóng trôi dạt; tôi về đứng trước ngọn đèn của kỷ ức, cánh cửa âm u mở, tôi chấp cánh vào với tự lòng thành thang, tôi đứng ở đây, vắng, tôi đã nhìn thấy những heo may và lá vàng mùa thu cũ, tôi bị tràn ngập bởi một cảm giác dịu dàng; tôi bị loãng ra một cách hữu ích và êm đềm; tôi thấy cần thiết được tan vỡ, cần thiết bị dầy vò, bị nhìn ngắm từ một phía nào đó: tôi không tự hoại; nhưng mong muốn được hủy hoại, lúc này, tôi nghe tiếng gió trở lại phía rừng dương, gió xào xạc, bốc cao trong đêm, thủy triều có lẽ đã dâng cao qua những cồn cát vàng thắm ban chiều,

những san hô bắt đầu vỡ vụn. những bước chân còn lại sẽ lần lượt bị xóa mờ trong đêm; nhưng những ngón chân của Lang, tiếng động hơi thở mãi tóc làn môi của nàng, tất cả đã hiển hiện lên đây, bao quanh lấy tôi, chúng nó biến thành thủy triều ào ạt; với tình yêu, tôi chỉ là vết chân mỏng thắm lặng, không tiếng nói và không sức chịu đựng, cuối cùng tôi chẳng còn một dấu tích nào; cuối cùng chẳng còn một sự gì có ý nghĩa. Điều này làm tôi xúc động, tự ái bị va chạm, niềm kiêu hãnh trở thành một thứ bóng mờ, xa lơ. Tôi quỳ chân dưới quá khứ, ngược lên, thời gian không chất cứng nhắc, từ cao. tôi được nhìn ngắm như một sinh vật kiệt quệ nhỏ nhoi nhất. Tất cả đã vượt lên trên, tôi dần dà bị nhận chìm xuống, biệt tịch trong một vùng đầy những hôm qua hôm kia, đầy những cánh tay của thời khắc. Tự nhiên, tôi dấy ghế đứng dậy, Nga hỏi tôi anh đi đâu đấy, tôi nói anh ra ngoài bãi một lát; chiếc đồng hồ treo tường mờ mắt nhìn tôi: mười hai giờ đêm; khung cửa sổ đã nhìn thấy một bãi biển vắng tanh; Nga nói: anh đi đâu bây giờ, anh, em sẽ ở lại đây với anh, em sẽ thức cho tới khi bình minh trở lại; tôi nói không, không, tự nhiên anh thấy đau lòng, bị khinh bặt, anh như con vật bị thương tích nặng, anh cần rên rỉ. Tự nhiên tôi hét lớn, vụt ném tách cà phê xuống sàn nhà, trước con mắt nai ngơ ngác của Nga, tôi đẩy cửa chạy ra ngoài vườn. Trời đêm thật hiền, tôi chạy mãi ra đến ngọn thủy triều, chạy dọc theo đầu sóng, tôi lần xuống cát ướt hai ba vòng, tôi thở, rồi đứng dậy, tôi hoang mang và lao đảo, tôi muốn khóc vì sự dịu dàng của Nga, và muốn giết một kẻ nào đó, cũng chính vì sự dịu dàng của Nga.

Tôi chạy mãi miết, cuối cùng tôi nằm trên đá phía trong ghềnh ban chiều. Bây giờ chắc Nga đang mở toan cánh cửa sổ, nhìn vào đêm tối, có lẽ nàng khóc... <

MAI THẢO

MỘT CHUYỆN THỜI CHIẾN

MỘT buổi sáng mùa đông lạnh buốt của một năm Ất Dậu khủng khiếp chưa nhòa trong trí nhớ, mẹ tôi mở cửa đi ra, băng qua một lòng đường mù sương, đến chỗ gốc cây, nơi cất lên tiếng khóc, bồng lên tay một hài nhi đỏ hồng, đưa nó vào nhà. Đứa nhỏ bị bỏ rơi, cho chết, nhưng không chết, đến giữa gia đình chúng tôi từ đó, đã may mắn thoát khỏi một cửa tử hiem nghèo, để bảo toàn cho nó sự kỳ diệu nhất trong những sự kỳ diệu của nhân loại này là một đời sống con người. Tôi nhớ buổi sáng hôm đó, cụ đồ nho từ thôn dưới lên chơi uống trà với cha tôi, đã nói với mẹ tôi là cái miệng ăn mới đó phải coi như một bát được của trời. Và đứa nhỏ, từ cái ý nghĩa bát được này, được đặt tên là Được.

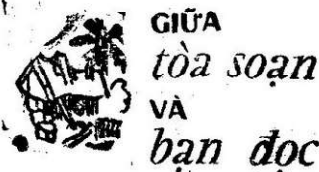
ĐẾN giữa gia đình chúng tôi. Được lớn khôn dần. Và khi đôi chân nhỏ thơ của Được bắt đầu bước được những bước chân thứ nhất, Được đã đi theo lũ anh em chúng tôi qua đủ những chặng đường nổi chìm và gió bão của một thời thế nhàu nát. Được đã sống những ngày ở đồng. Tự do như cỏ, hồn nhiên như nắng. Sáng thức theo mặt trời, chiều ngủ cùng trăng lên. Bơi qua những dòng sông, chạy qua những cây cầu, bằng những quây nhẩy sáng khoái và bằng những hòa nhập hân hoan phơi phới nhất của ấu thơ, dành lấy cho mình cái quyền được sống. Được đã đi theo chúng tôi trên những con đường hầm hố, trong đêm tối và mưa bay, qua những thị trấn tiêu thổ, những vùng không người, những vòng đai trắng. Thời chiến có đặc thù này, là những hạnh phúc tiếp nhận được nơi thì trái núi, nơi thì hư không, nhưng bất hạnh phần bất hạnh thì tiếp nhận đồng đều, bởi bất hạnh kín trùm và bất hạnh toàn khắp. Được chào đời, là một trường hợp đặc biệt. Tiếng khóc đầu, không ở trong nôi. Nhưng Được vào đời như thế. Như mọi người, không vì một bất hạnh và thiệt thòi khởi thủy, mà đời lại cho mình một ưu đãi riêng tây.

Một vào đời như thế, gọi cho nó, cho Được, là một vào đời vô điều kiện.

KỂ CHỮ trách nhiệm đích thực về hiện hữu và sinh tồn của Được đã bỏ Được. Như người mẹ vô luân kia trong phim Nữ Hiệp Mồ. Hành động vô trách nhiệm đó là một phản bội. Tôi nghĩ là một phản ứng hợp lý và tự nhiên, Được có quyền vô trách nhiệm trở lại với đời sống và tập thể chung quanh. Nhưng không. Từ một nguồn gốc mặt mùng, Được đã tự nuôi dưỡng và tạo thành cho mình một nguồn gốc mới. Nguồn gốc đó không phải là gia đình chúng tôi, chỉ như một bàn đạp, một khởi điểm cho Được vào đời. Mà nguồn gốc đó trong chính Được, nơi khai sinh đó mang tên là đời sống. Người ta thường nói đến trường hợp những đứa trẻ mồ côi, hiện tượng những đẻ hoang; thậm chí đã có từ lọt lòng, cho nên, đứa nhỏ sẵn sàng lớn lên, thậm chí sơ sinh biện chứng phải kết tinh thành một niềm thù hận. Vinh viễn. Với đời. Với chính cái cấu thành khôn nạn của mình. Riêng Được, không phải vậy. Sinh ra như một bất hạnh, Được đã nhận đời như một hạnh phúc. Bị bỏ rơi một buổi sáng mùa đông với từ thần trên cỏ, Được ôm lấy đời sống mà thương. Về những điều đáng nói đến nhất về đứa nhỏ bị bỏ rơi cho chết mà không chết, tôi ghi nhận được ở Được những chặng hồng tươi và những đoạn vui khỏe của một trường thành tốt đẹp. Năm mười tám tuổi, Được ra ở riêng. Lập gia đình. Để con. Để vợ con lên cao nguyên. Phá rừng làm rẫy, dựng một căn nhà trong thung lũng, tích cực tham gia vào các công tác xã hội. Tiếng cười yêu đời, tiếng cười tự do độc lập của Được sáng chiếu vang động một vùng rừng núi bất ngạt. Được sinh ra, tôi tâm như đêm, mà sống như một mặt trời nhỏ. Tôi chưa từng được chứng kiến một tự thành nào chói lóa và toàn vẹn như vậy. Có ai dễ Được ra đầu. Được tự để mình ra đó. Tạo cho mình một tên họ, một chỗ đứng. Tạo lấy hết, một mình.

ĐƯỢC sống xa chúng tôi, sống riêng một phía biển và một phía trời của Được, cho đến năm ngoài, Được đến tuổi nhập ngũ. Người công dân trẻ tuổi đỉnh đạc ấy từ cao nguyên về, đã đến tìm tôi trước ngày đi trình diện. Tôi đưa Được đi chơi cả một buổi tối. Vào phòng trà, Được đàm chán vô tay theo nhịp nhạc. Đi ngoài đường, đài trán cao, ngực dựng đầy không khí. Được ngắm nhìn những tà áo và những mái tóc thành phố ánh mắt trong sáng, hồ hởi. Và đêm về, nằm bên cửa sổ, phin ra trời sao, Được đã nói chuyện cho tôi về cái vũ trụ nhỏ của Được giữa trời và rừng cao nguyên. Một con lạch đã khơi được. Nước đã chảy vào ruộng. Những thân cây đã cao. Những mầm hạt đã nở. Tôi hỏi về nhập ngũ. Được nói việc phải làm, mọi người cùng như vậy. Tôi hỏi về tương lai. Được nói sẽ trở về. Như mọi người cũng thế. Rồi cười. Và ngủ. Sáng hôm sau, tôi thức dậy, Được đã lên đường rồi, đã thành người mặt trận.

Tôi được tin Được chết hôm qua, ở một tiền đồn miền Tây. Được chết lúc năm giờ chiều, cách đồn năm cây số, trong một cuộc phục kích. Một phát đạn hàng triệu viên đạn đồng một mùng bay thành mưa đá, thành sương mù, thành giông bão trên đất nước này đã xuyên thủng bộ ngực chứa đầy trời xanh và không khí của đứa nhỏ ngày nào đã ra đời trên một bãi cỏ hoang. Cái chết của Được làm tôi bàng hoàng. Nhưng tại sao lại bàng hoàng? Có phải tôi muốn nghĩ rằng có những người đáng chết và những người không đáng chết? Có phải tôi đã muốn cho rằng Được thoát khỏi cửa tử một lần lúc sơ sinh, thì cửa tử đó không phải gặp lại một lần nữa, lúc trưởng thành? Có phải tôi muốn nghĩ rằng, thêm một lần nữa, đời sống, với những người như Được, đích thực là một phản bội? Chỉ là tôi đứng ngoài mà nhìn vào. Đời sống có những quy luật. Nhưng cái chết, cái sống không nằm trong một quy luật nào hết. Tôi không làm sao hiểu được. Được sống. Cũng không thể làm sao hiểu được Được chết. Có phải thế là một cái chết điển hình của người trong thời chiến không? cái chết của Được với tôi cuối cùng là một phi lý. Chỉ riêng Được, chắc là nghĩ khác. Δ



NGUYỄN THÀNH HIẾU. — Đang đọc 2 bài thơ của bạn. Nếu không có tên dưới chỗ *Đang Đọc*, hay trong chỗ này tức là thư bị lạc.

NG PHÂN NGÃ. KBC.3044. — Rất vui khi đọc thơ anh, nhất là khi biết anh đã thấy mình đâu đó trên tờ báo. Mục Đoàn Văn sẽ tiếp tục khi mục Nhật Ký Chung chấm dứt, trong vài số nữa. Tường anh cứ gửi thêm về cho KH.

TỔ ĐÌNH SỰ. — Sẽ gắng. Nhớ thực hiện đề tài đó, Bài hy vọng đăng sớm.

QUAN MINH (LG). — Cứ gửi về chứ. Còn đọc được bài thơ Mưa.

LỘC VŨ. — Nghe thăm nhĩ. Gắng đăng sớm.

giã Tác Phẩm nước ngoài" tạm thời được thay thế bằng mục "Nhà Văn Khi Sáng Tác", thiết thực và thời sự hơn nay vẫn do Ng Hữu Hiệu phụ trách. Mục sau hợp với tuần báo, còn mục trước hợp với tạp chí hơn.

HOÀNG SA (ĐL). — Bài của Sa không phải là dở, tuy nhiên chưa đăng trên KH được. Gắng tiếp tục LƯU NHŨ THỤY (Châu Đốc). — Cảm ơn. Hai bài thơ đang đọc.

NHẬT KÝ CHUNG

Sau hai số lưu ý bạn đọc ngưng gửi NKC, chúng tôi vẫn còn nhận được bài vở gửi về mục này. Mục này đã dài quá sắp chấm dứt, bài nào có thể chuyển sang Đoàn Văn, chúng tôi sẽ chuyển. Sau đây là các bạn đã gửi NKC khoảng cuối tháng 4/70:

Hiền Phương (Box 1VT) Ng. Du Uyên — Lê T Dũng (Huế) Thụy Tường (KT) Việt Sơn (B Tuy) Võ v Thiết (Box 20 VT) Ấu Đoàn (SVVK Sg) Đặng vũ Dũng (Huế) Hoàng ưu ý (2) Ng Việt Thi — Thủy Yên — V HG — Nở đở Khang (KBC 4804) Ng

Trương — Bùi Khánh Thôn — Ng Du Ca — Trầm Tâm Tường — Chu yên Ngym — Từ Hoàng Dương — Bùi Lạc Thụy.

NHÂN TIN

LÊ VĂN NGÂN. (ĐN). — Sẽ đăng sớm. Lâu quá mới lại thấy thư. Cái bài "NK của cha Vinh" không tiện. Chúc khỏe mạnh!

HỒ MINH DŨNG. — Đã nhận được.

ĐẶNG ĐITH TÔNG (ĐL). — Làm gì có chuyện đó. Chẳng nên suy nghĩ gì đâu. Chưa thể đi được.

NGUY DO THÁI (CT). — Biệt phái về dạy học rồi, chắc là giọng Văn có đôi khác, một kỳ trước có đăng bài thơ, chỉ nhớ số mấy. Đã đọc kịch, có điều muốn bàn về đối thoại. Rất tiếc hôm đó lại không gặp ở Saigon, chúc thầy vui vẻ.

HÀ TÂN (KH). — lâu rồi vắng bất tin thơ, đi làm quận trưởng tui thơ mất à ?? Thu Quế.

ĐẶNG TÂN TỚI : lâu lắm không thấy tin tức gì cả, hiện làm gì ? ở đâu ? Thư về : Nguyễn Tường Văn Viện Đại Học Đà Lạt.

VƯƠNG ĐOÀN CHI : Sẽ đăng "Mũ Đỏ".

BÀI CŨ KHÔNG ĐĂNG

Thơ Hà G. (KBC 4479) Không VH — Dương Ng (thơ) — Vdz DT — Dạ Yên Th. — Sa A — Th H M — Hoài T Ph — Kim O — Vương PD — Ng v Linh — Tô n Ch. — Tr Hữu T Ph — Phan Tr —

KHÔNG ĐĂNG

Ng. B. — Thương ĐP — Thái HC — Hoàng H — Triều Đ L — Trần T Lo — K.N — Sa C L — Ng. Tr Linh — Vương P-D — Trịnh Đồ GS — Ng Tường H —

SẼ ĐĂNG

Duyên Hải — Phạm Quế Châu — Trương V Dũng.

ĐANG ĐỌC

L.H. Chi — C. Huy — Giang T N — Ph. Ng H — Hồng Hạc — Dương Tước Chi — Hà Nghiêu Bích — Giang Đức Bảo — Trương Chí Thảo — Ng Ngũ Huynh — Bùi Khánh Thôn — Ng Sinh Từ — La Ngọc Thụy — Thụy Tường — Trần thuật Ngừ: